CÔNG GIÁO CHÍNH SỬ

Trần Chung Ngọc

đăng ngày 21 tháng 10, 2007

Các bài trong tập này: 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

CHƯƠNG V

THÁNH KINH KI-TÔ GIÁO

Có thể nói cuốn Thánh kinh là cuốn sách bán chạy nhất trên thế giới. Trong phương trời Âu Mỹ trước đây, hầu như mỗi nhà tín đồ KiTô giáo nói chung đều có ít nhất là một cuốn Thánh kinh, thường được dùng làm vật trang trí hay vật hứng bụi (dust collector) vì chẳng có mấy ai đọc nó. Nhưng đây cũng là một cuốn sách mà người ta đã đưa lên bàn mổ để nghiên cứu, phân tích, thẩm định giá trị khả tín v...v.. kỹ nhất và đầy đủ nhất. Người ta đã phân tích từng câu từng chữ trong Thánh Kinh, tìm hiểu xuất xứ, ai viết và viết bao giờ? Thí dụ, một nhóm khoảng 200 học giả chuyên về Thánh kinh (Bible experts) thuộc mọi tông phái trong KiTô giáo đã cùng nhau nghiên cứu Thánh kinh trong nhiều năm, từ 1985, và có những phiên họp định kỳ để bỏ phiếu về những câu mà người ta cho rằng Giê-Su nói ở trong Thánh Kinh và những phép lạ Giê-Su làm, được kể trong Thánh kinh. Thể thức bầu phiếu của họ là đưa ra 4 loại nút màu khác nhau: Nếu nhà khảo cứu cho rằng lời nói hay phép lạ đó "đúng" là Giê-Su nói hay làm thì bỏ nút màu đỏ, "không đúng" thì nút màu đen, "có thể đúng" thì nút màu hồng, "có thể đúng, có thể không" thì nút màu xám. Kết quả? Giê-Su KHÔNG NÓI 80% những điều ghi trong Thánh kinh và Giê-Su CÓ THỂ chỉ có khả năng chữa lành một số bệnh tâm thần liên hệ đến sự cử động của thân thể (psychosomatic) hay mẩn da (skin rashes). Ngoài ra, Giê-Su KHÔNG HỀ thực hiện một phép lạ nào như đi trên nước, làm yên một cơn bão tố ngoài biển, hay cứu người chết sống lại, đuổi quỷ ám ra khỏi người, biến nước thành rượu v..v.., tất cả chỉ là vay mượn từ các huyền thoại Hi Lạp của thi sĩ Homer (The Seminar scholars believe the Gospel writers borrowed from the Greek poet Homer), hoặc phóng đại quá mức để nhấn mạnh đến quyền năng của Giê-Su (The Seminar fellows suggest that the Gospel writers exagerated the stories in order to emphasize Jesus' power). Tôi xin nhắc, đây là công việc nghiên cứu trí thức của chính các chuyên gia KiTô giáo chuyên môn về mọi ngành, dựa trên rất nhiều tài liệu và sự kiện lịch sử viết bằng cổ ngữ, văn bản gốc Thánh kinh viết bằng tiếng Hi Lạp, những sự kiện khoa học v..v.., chứ không phải của những người ngoại đạo.

Về cuốn Thánh Kinh, học giả Lloyd M. Graham (Ibid., trg. 5) viết như sau:

"Cuốn Thánh Kinh không phải là "lời của Thượng đế" mà là những cóp nhặt từ những nguồn tài liệu dân gian. Vườn Địa Đàng, Adam và Eve được lấy từ các chuyện của dân Babylone; trận "lụt cả" hay Hồng thủy chỉ là sự phóng đại của khoảng 400 câu chuyện về những trận lụt; chuyện cái tàu lớn của Noah chúng ta có thể thấy trong cả tá những huyền thoại về Hồng thủy; ngay cả tên các con của Noah cũng là những tên cóp nhặt, cũng như những chuyện như hi sinh Isaac, phán xét Solomon, Samson xô đổ cột; cái tên Moses cũng lấy từ tên Mises của dân Syrie, các luật của Thượng đế lấy từ luật của Hammurabi. Đấng cứu thế được dẫn xuất từ đấng cứu thế Madhi của Ai Cập, một vài câu được chép lại nguyên văn từ kinh điển Ai Cập. Giữa Giê-su và nhân vật Horus của Ai Cập, Gereald Massey kiếm thấy 137 điểm tương tự, và giữa đấng Ki Tô và Krishna có đến cả vài trăm điểm giống nhau. Làm sao mà Thánh Kinh có thể coi là những lời mặc khải của Thượng đế?"

(The Bible is not "the word of God" but stolen from pagan sources. Its Eden, Adam and Eve were taken from the Babylonian account; its Flood or Deluge is but an epitome of some four hundred flood accounts; it Ark and Ararat have their equivalents in a score of Deluge myths; even the names of Noah's sons are copies, so also Isaac's sacrifice, Solomon's judgment, and Samson's pillar act; its Moses is fashioned after the Syrian Mises; its laws after Hammurabi's code. Its Messiah is derived from the Egyptian Mahdi, Savior, certain verses are verbatim copies of Egyptian scriptures. Between Jesus and the Egyptian Horus, Gerald Massey found 137 similarities, and those between Christ and Krishna run into the hundreds. How can the Bible be a revelation?)

Nhưng có lẽ nhận xét tổng quát sau đây của một học giả Ca Tô sẽ cho chúng ta biết rõ hơn về cuốn Thánh Kinh:

Trong cuốn *"Những vị Thần cuối cùng của Huyền Thoại: GiaVê và Giêsu"* ("Mythology's Last Gods: Yahweh and Jesus", p. 16), Tiến sĩ William Harwood, một tín đồ GiaTô đã tỉnh ngộ và bỏ được một niềm tin sai lầm sau khi nghiên cứu lịch sử các tôn giáo trong đế quốc La Mã và khám phá ra rằng "bí tích" ăn thịt uống máu Chúa (Eucharist) mà ông đã tin và thọ hưởng cái bí tích rùng rợn này hàng tuần và trong nhiều năm, đã có từ 3000 năm trước khi Giêsu ra đời, và rằng các Thần hay Thượng Đế (Gods) chỉ là những sản phẩm tưởng tượng của con người (Dr. Harwood..discovered that the "god-eating" ritual in which he participated weekly as a believing Christian had existed three thousand years before Jesus' birth. Not for three years, however, could he fully abandon the disproved beliefs to which he had been emotionally committed, and acknowledge that gods are as imaginary as fairies), đã viết:

"Người ta đã khám phá ra rằng, từng quyển một trong Thánh Kinh đều chứa những sai lầm về sự kiện, những phỏng đoán không chính xác, những kỹ thuật làm hợp lý hóa, những điều tiên tri về những sự việc đã xảy ra, ghép với những điều tiên tri về tương lai đã được chứng tỏ là không chính xác, và không còn sai lầm gì nữa là chứa những lời nói láo cố ý. Nếu sự khám phá này được phổ biến tới đại chúng thì cái huyền thoại Do Thái - KiTô đã bị quật nhào bởi một cơn gió lốc khó có hi vọng phục hồi.

Trước nguy cơ bị loại bỏ này, Giáo Hoàng đương thời (John Paul li) bổ nhiệm một số sử gia của chính ông ta để khảo sát những kết luận về Thánh Kinh của những sử gia thế tục và tìm ra trong những bằng chứng của họ những sơ hở mà Giáo Hoàng tin rằng thể nào cũng phải có. Kết quả là những sử gia của Giáo Hoàng cũng phải xác nhận là Thánh Kinh của họ thực ra chỉ là một ảo tưởng sai sự thực. Họ phúc trình kết quả lên Giáo Hoàng, và khi Ngài lập tức dẹp bỏ cái phúc trình này đi thì họ không còn là tín đồ CaTô nữa. Rồi Giáo Hoàng ra lệnh cho bộ máy tuyên truyền của Ngài phát minh ra một phương pháp luận khác để đánh đổ phương pháp của những sử gia trên, một phương pháp luận được tạo ra với mục đích rõ rệt là phải đi đến kết luận là cuốn Thánh Kinh của Do Thái - KiTô không phải là một tác phẩm hoang đường, không cần để ý đến chuyện phải xuyên tạc những bằng chứng đến cỡ nào để đi tới mục đích trên. Cái phương pháp luận đó là "Thần học"...

Đó là quyền lực của chính trị Thần quyền của thế giới mà, mặc dù đã có hàng ngàn tác phẩm nghiên cứu và bài khảo cứu phủ bác toàn bộ Thánh Kinh Do Thái - KiTô, cho tới ngày nay, 90% dân chúng trong những xã hội mà tôn giáo chính là KiTô Giáo không hề biết đến sự hiện hữu của những bằng chứng bất khả phủ bác là quyển Thánh Kinh chỉ là một tác phẩm giả tưởng."

(One by one the various books of the bible were discovered to contain errors of fact; inaccurate guesses; rationalizations; prophecies ex-post-facto, usually combined with prophecies of the future that proved inaccurate; and unmistakable, deliberate lies. Had this discovery been allowed to reach general public, Judeo-Christian mythology would have

suffered a blow from which it could not have hoped to recover.

Facing elimination, the current Pope appointed his own historians to examine the secular historians' conclusions and find the flaw in their evidence that he believed must be there. The outcome was that the Papal historians confirmed that their bible really was falsifiable fantasy. They presented the Pope with their reports and, when he promptly suppressed them, they all ceased to be Catholics. So the Pope ordered his propaganda machine to invent an alternative methodology to combat that of the historians, a methodology created for the specific purpose of reaching the conclusion that the Judeo-Christian bible is nonfiction, no matter how severely the evidence had to be distorted in order to achieve that objective. That methodology was 'theology'..

...Such was the power of the world's theocracies that, despite the publication of thousands of scholarly books and articles refuting every part of the Judeo-Christian bible, to this day the existence of unchallengeable proof that the bible is a work of fiction is unknown to ninety percent of the population of Christian-dominated societies.)

Có bao nhiêu tín đồ Ca Tô Giáo Rô-ma biết được điều này, và có bao nhiêu tín đồ Ca Tô tin được điều này? Có bao nhiêu tín đồ Ca Tô đã đọc những tác phẩm của những chuyên gia phê bình Thánh Kinh từng câu, từng chữ một và vạch ra những điều sai trái trong Thánh Kinh, trái ngược hẳn với những lời giảng lệch lạc, méo mó, ngoài toàn bộ vấn đề (out of context) của hàng giáo phẩm Gia Tô, những người dựa trên một niềm tin không suy luận, tự cho mình cái độc quyền có khả năng hiểu và giảng Thánh Kinh, coi thường và hạ thấp trí tuệ của các tín đồ?

Chúng ta đã thấy Giáo hoàng và Giáo hội đã dùng những thủ đoạn lừa dối như thế nào để duy trì quyền lực trên đám tín đồ kém hiểu biết. Tại sao Giáo hội phải làm như vậy? Vì quyền lực thế tục cũng như tài sản của Giáo hội Ca Tô Rô-ma tùy thuộc ở số đông tín đồ nên Giáo hội rất sợ tín đồ biết đến cái bản chất thực sự của Giáo hội cũng như những sai lầm trong Thánh Kinh, những sai lầm mà chính giáo hoàng hay giáo hội cũng không thể phủ nhận. Chúng ta cũng nên nhớ rằng đã một thời Giáo hội cấm tín đồ đọc Thánh Kinh, vi phạm luật này có thể bị xử tịch thu tài sản, bị vạ tuyệt thông, hay bị tử hình. Về sự việc này, Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ (Ibid., trg. 43), đã viết như sau:

"Tôi mới đầu không hiểu tại sao Giáo hội cấm không cho giáo dân có Kinh Thánh hay đọc Kinh Thánh, nhất là bằng Quốc Ngữ. Dần dà tôi mới thấy sự cấm đoán đó hết sức là hữu lý, vì nếu cứ để cho giáo dân đọc Kinh Thánh, dần dà họ sẽ bới ra được những cái dở của Kinh Thánh, những chỗ dịch sai, dịch bậy của Kinh Thánh, những chỗ thêm, bớt vào Kinh Thánh.... Ngày nay người ta đã bới móc ra rằng Kinh Thánh có nhiều đoạn mâu thuẫn nhau; năm quyển Cựu Ước đầu tiên không phải do Maisen viết mà do nhiều người viết về sau này; Jeremiah, Daniel cũng do nhiều người viết ở nhiều thế kỷ khác nhau; Thánh thư cho giáo đoàn Hebrews, Thánh thư Thessalonians II, Thánh thư Peter II không phải do Paul và Peter viết ra. Thực là điên cái đầu..."

Nhưng trong Thánh Kinh không phải chỉ có những sai lầm và mâu thuẫn, mà ngay cả căn bản tín lý cứu rỗi của Chúa Giê su cũng đã bị bác bỏ trước những khám phá mới nhất của khoa học. Trước những khám phá mới về nguồn gốc con người và vũ trụ, tuổi của vũ trụ, của trái đất, của loài người v..v.., thuyết sáng tạo trong Thánh Kinh đã hoàn toàn bị bác bỏ. Không làm gì có chuyện một ông Thượng đế toàn năng sáng tạo ra vũ trụ và mọi vật trong đó trong 6 ngày rồi mệt phải nghỉ ngày thứ bảy, cách đây khoảng hơn 6000 năm. Không làm gì có chuyện Adam và Eve là tổ tiên loài người và sa ngã, cho nên không làm gì có chuyện "Tội tổ tông". Không có tội tổ tông thì không ai cần ai cứu rỗi, do đó, vai trò cứu rỗi của Chúa Giê su là chuyện hoang đường và trở thành khôi hài. Và cũng hoang đường không kém là chuyện Chúa

"thăng thiên", vì thân xác con người, sau khi chết, không thể tự nhiên bay lên trời, chống lại sức hút của trái đất, trái với định luật vạn vật hấp dẫn, như một số người có đầu óc khuyết tật vẫn còn tin vào một huyền thoại "bay lên trời" kể ra cách đây gần 2000 năm về một người Do Thái, Giê su, mà tiểu sử thuộc loại bất minh, đầy mâu thuẫn. Làm sao chúng ta có thể hiệp thông vĩnh viễn cùng Chúa ở trên Thiên Đường khi chúng ta không hề biết Thiên đường ở

thông vinh viễn sống Chúa ở trên Thiên Đường khi chúng ta không hề biết Thiên đường ở đâu, và niềm tin "Chúa đang ở trên Thiên đường" chẳng qua chỉ là điều "Giáo hội dạy rằng", nhiều nhất là một viễn cảnh không chắc chắn nếu không muốn nói là một cái bánh vẽ trên trời. Đã có ai từ Thiên đường trở về trần gian và khẳng định là Chúa đang ở trên Thiên Đường? Thiên đường, nếu có, là ở trong tâm con người chứ không phải là ở một nơi nào đó, thí dụ như trên vòm trời mô tả trong Thánh kinh, mà ta mong lên đó sau khi chết. Cái vòm trời Thiên đường tưởng tượng này, có những cánh cửa mở ra để các thiên thần đổ nước xuống thành mưa, của những người viết Thánh Kinh với trí tuệ của những người bán khai, ngày nay đã bị kính thiên văn của Galileo Galilei và những khám phá mới của khoa học làm rớt ra từng mảng. Với những kính thiên văn tân kỳ nhất, các khoa học gia đã quan sát khắp vũ trụ, từ những thiên hà cách xa trái đất hằng triệu năm ánh sáng cho tới những khối tinh vân cách chúng ta cả tỷ năm ánh sáng, nhưng không thấy Thiên đường ở đâu. Giả thử Thiên đường ở xa hơn nữa, tận cùng vũ trụ, nghĩa là cách xa chúng ta khoảng 15 tỷ năm ánh sáng, thì Chúa, mới chết cách đây có 2000 năm, dù có "thăng thiên cả hồn lẫn xác" với vận tốc của ánh sáng, vận tốc giới hạn của mọi vật chất, cũng còn nhiều tỷ năm nữa mới lên tới Thiên đường. Vậy chuyện các tín đồ tin rằng sẽ được hiệp thông với Chúa ngay sau khi chết phải chăng chỉ là chuyện không tưởng?

Có lẽ vì vậy mà, sau nhiều năm nghiên cứu, từ năm 1985, Hội nghị các chuyên gia Ki Tô Giáo nghiên cứu về nhân vật Giê Su (The Jesus Seminar), gồm khoảng 200 học giả thuộc mọi tông phái trong Ki Tô giáo, đã viết trong tác phẩm "Ngũ Kinh" (The Five Gospels, trg. 2) như sau:

"Chúa Ki Tô (Giê Su) của tín điều và tín lý, trong thời Trung Cổ đã là một niềm tin vững chắc, không còn thuyết phục được những người (khoa học gia) đã nhìn thấy những vòm trời (như trong Thánh Kinh mô tả. TCN) qua Kính Thiên Văn của Galileo. Những Thần Thánh và Quỷ dữ cổ xưa đã bị quét ra khỏi những vòm trời đó bằng cái kính đáng kể này. Copernicus, Kepler, và Galileo đã triệt phá những trụ xứ huyền hoặc (Thiên đường) của các Thần (hay Thượng Đế) và Satan và để lại cho chúng ta những thiên đường thế tục."

(The Christ of deed and dogma, who had been firmly in place in the Middle Ages, can no longer command the assent of those who have seen the heavens through Galileo's telescope. The old deities and demons were swept from the skies by that remarkable glass. Copernicus, Kepler, and Galileo have dismantled the mythological abodes of the gods and Satan, and bequeathed us secular heavens.)

Đối với những người ngoại đạo và đối với các khoa học gia thì thiên đường chỉ là một sản phẩm tưởng tượng của con người để tự an ủi trước những khó khăn của đời sống hiện tại, cho nên họ không quan tâm đến một cái bánh vẽ trên trời. Đây cũng không phải là mối quan tâm của hơn 4 tỷ người trên thế giới không tin, không theo đạo Chúa. Nhưng đối với những tín đồ của đạo Chúa tin rằng Thánh Kinh là những lời mặc khải không thể sai lầm của Thượng đế, do đó tin rằng có Thiên đường có Hỏa ngục, tuy không biết ở đâu, thì họ cần biết rõ Chúa đang ở đâu để mà hiệp thông với Chúa. Điều này họ có thể biết được nếu họ chịu khó đọc Thánh kinh với một chút logic trong đầu.

Trong cuốn "Holy Bible: The New King James Version" hoặc cuốn "The Holy Bible: The New International Version", Chúa phán:

Matthew 5: 22: "Nhưng kẻ nào chê người khác là " đồ điên" thì sẽ bị đày hỏa ngục" (But whoever says "you fool" shall be in danger of hell fire.)

Nhưng rồi sau đó, Chúa chê những người khác:

Matthew 23: 17: "Đồ điên và mù! Cái nào lớn hơn, vàng hay đền thờ Thánh hóa vàng?"

(Fools and blind! For which is greater, the gold or the temple that sanctifies the gold?)

Matthew 23: 19: "Đồ điên và mù! Cái nào lớn hơn, đồ cúng hay bàn thờ Thánh hóa đồ cúng?" (Fools and blind! For which is greater, the gift or the altar that sanctifies the gift?"

Vậy bây giờ Chúa đang ở đâu? Tôi nghĩ chẳng cần phải thông minh cho lắm cũmg có thể trả lời được câu hỏi này.

Đọc Thánh Kinh tôi nhận thấy tin theo Chúa kể cũng khá mất nhân vị: khi thì bị mắng là chó, khi thì bị mắng là đồ điên và mù, khi thì bị mắng là Satan (Phê rô), khi thì bị rủa là đồ rắn độc, bị đày đọa hỏa ngục v..v.. Hình ảnh của một Chúa nhân từ, được rao giảng là thương yêu người v..v.. , quả thật không phù hợp với những ngôn từ Chúa nói trong Thánh Kinh.

Có bao nhiêu tín đồ Ca Tô biết được rằng, trong giới trí thức và khoa học, Giáo Hoàng John Paul II đã công nhận thuyết Big Bang và thuyết Tiến Hóa, và như vậy là Giáo hoàng mặc nhiên phủ nhận thuyết Sáng Tạo trong Thánh Kinh, phủ nhận huyền thoại Adam và Eve, căn bản của thuyết về tội tổ tông, và cuối cùng phơi bày sự vô nghĩa của vai trò Cứu Thế của Giê-su Ki-Tô. Nhưng, như Tiến sĩ William Harwood đã trình bày ở trên, giáo hoàng vẫn dùng những phương tiện không chính đáng về cách diễn giải Thánh Kinh để giữ đám đông tín đồ kém hiểu biết, dù rằng những diễn giải này không được chấp nhận trong giới khoa học và trí thức, và chính Giáo hoàng cũng không tin và tự biết rằng những diễn giải này không có giá trị thuyết phục trong những nước văn minh tiến bộ Âu Mỹ. Nhưng chúng ta phải công nhận là "nghệ thuật" diễn giải Thánh Kinh này của giáo hội đã rất có hiệu quả trong vấn đề duy trì một niềm tin không suy luận, không cần biết, không cần hiểu, nơi đa số tín đồ ít học, kém hiểu biết, nhất là ở trong các nước kém mở mang.

Tôi nghĩ không có bao nhiêu tín đồ Ca Tô biết những sự kiện trên, vì nếu biết thì cả một nền tảng tín ngưỡng bị sụp đổ. Con người, nhất là những người dân bình thường, kém hiểu biết và tinh thần yếu đuối, cần một cái gì dựa vào để được yên tâm, tự an ủi. Đối với đám tín đồ ngày ngày phải đương đầu với những sự đói khổ, khó khăn vật chất như ở Nam Mỹ, Châu Mỹ La Tinh, Mễ Tây Cơ, Phi Luật Tân và ở một sô quốc gia kém mở mang ở Á Châu thì một sự hứa hẹn về một Thiên Đường sau khi chết quả thật là một niềm an ủi lớn lao. Niềm an ủi này là khát vọng chung của đám đông tín đồ trong những tôn giáo độc Thần Tây phương. Vì đời sống hiện tại của họ không có mấy hi vọng sáng sủa nên họ hi vọng một đời sau tốt đẹp hơn. Họ không hề biết đến một sự kiện: tất cả chỉ là những hứa hẹn không thể kiểm chứng được, và từ xưa tới nay không có một ai, kể cả Chúa Giê Su và mấy trăm Giáo Hoàng trong quá khứ, đã từ Thiên đường trở về để cho lớp người đang sống biết thế nào là Thiên Đường. Giáo hội biết rõ tâm lý này nên đã triệt để khai thác sự yếu kém của đám tín đồ đông đảo, dùng mọi cách để nuôi dưỡng những tín lý của giáo hội trong đám tín đồ thiếu hiểu biết để duy trì một hệ thống quyền lực, một hệ thống sống trên một niềm tin không suy luận mà giáo hội đã gieo vào đầu óc của những con người chất phác, yếu đuối, ngay từ khi còn nhỏ, trí tuệ chưa mở mang. Chẳng thế mà nhà trí thức Gia Tô Đỗ Mạnh Tri, trong cuốn "Ngón Tay và Mặt Trăng", cũng đã cho rằng: *"Tin là một cách sống, chết; không liên quan gì đến cái biết, cái hiểu."*

Cộng với cái tâm cảnh nói trên, để giữ tín đồ, giáo hội thường che dấu những sự thực về lịch sử giáo hội cũng như những sai lầm của giáo hội và về giáo lý Ca Tô, cùng lúc dùng những biện pháp như đe dọa "tuyệt thông" (excommunication), nghĩa là không cho phép tín đồ được hưởng những "bí tích" thuộc loại mê tín dị đoan, mê tín dị đoan vì chúng không phù hợp với những sự kiện khoa học và cũng không thể giải thích được cho nên giáo hội đã gán cho chúng một nhãn hiệu "bí tích" để làm bặt mọi lý luận, mọi thắc mắc nơi tín đồ, hoặc như đe dọa đày đọa vĩnh viễn xuống một "Hỏa Ngục" tưởng tượng, đối với đám tín đồ ít học, kém hiểu biết, tinh thần yếu ớt và đã bị mê hoặc từ thuở mới lọt lòng mẹ ra đời với niềm tin là Giáo Hoàng hay Tòa Thánh Vatican thực sự giữ cái chìa khóa cửa Thiên Đường, và do đó giữ cái quyền cho hay không cho tín đồ hiệp thông với Chúa..

Ngày nay, các học giả nghiên cứu về luận lý (logic) để duy trì quyền lực của Giáo hội Ca Tô Rô-ma đã cho rằng đó là một kiểu kuận lý vòng vo, luẩn quẩn (convoluted logic), nhưng cái vòng này lại có tác dụng giam giữ đám tín đồ kém hiểu biết, vì một cái bánh vẽ trên trời (Từ của Linh mục Bringas: A Pie-in-the-Sky), nên không hề thắc mắc. Cái luận lý vòng vo của Giáo hội Gia Tô nó như sau:

- Quyền lực của Giáo hội là dựa trên Tân Ước mà Thượng đế đã linh ứng (inspire) cho các tông đồ viết.

- Làm sao chúng ta biết được là Thượng đế đã linh ứng cho các tông đồ?

- Vì "Giáo hội dạy rằng" như vậy.

- Tại sao chúng ta phải tin những lời "Giáo hội dạy rằng"?

- Vì Giáo hội là tiếng nói của Thượng đế.

- Căn cứ trên cái gì mà bắt chúng tôi phải tin như vậy?

- Căn cứ trên những bằng chứng trong cuốn Tân Ước viết bởi những tông đồ đã được linh ứng.

- Làm sao chúng ta biết được là Thượng đế đã linh ứng cho các tông đồ?

- Vì "Giáo hội dạy rằng" như vậy.

Và cái vòng luận lý này cứ tiếp tục như vậy, không bao giờ chấm dứt, bất kể là ngày nay, chúng ta đã biết, cuốn Tân Ước được viết sau khi Chúa bị đóng đinh cả mấy chục năm, trong đó có những tác giả chưa bao giờ gặp Chúa, biết Chúa, như Thánh Phao Lồ, và chứa không ít mâu thuẫn, những lời "tiên tri" về những sự việc đã xảy ra, hoặc những lời tiên tri về những sự việc không hề xảy ra, những phép lạ không hề có v..v....

Sau đây chúng ta sẽ lược duyệt một số nhận xét tổng quát về cuốn Thánh Kinh và tác dụng của nó trên con người.

David Voas, Giáo sư đại học tiểu bang New Mexico (New Mexico State University), trong cuốn *"Cuốn Thánh Kinh Mang Tới Tin Xấu: Cuốn Tân Ước"* ("The Bad News Bible: The New Testament", trg. 1 - 2) đã viết như sau:

"Vấn đề là người ta nghĩ rằng người ta biết ở trong Thánh kinh có những gì, hoặc ít nhất là Thánh kinh chứa loại tài liệu gì. Hầu hết đều lầm, họ chỉ quen thuộc với vài đoạn trích dẫn đã được giáo hội chấp thuận, và họ sẽ ngỡ ngàng khi thấy không những Thượng đế trong Cựu Ước khủng khiếp dễ sợ như thế nào, mà con của hắn (nghĩa là Giê-Su; TCN) trong Tân Ước cũng còn ở dưới mức hoàn hảo khá xa. Thông điệp của Giê-su không hẳn toàn là tin mừng, thiên đường nhiều nhất là một viễn cảnh không chắc chắn. Xét về toàn bộ thì đó rất có thể là cuốn Thánh kinh mang tới tin xấu."

(The problem is that people think they know what's in the Bible, or at least what kind of material it contains. Most of them are wrong: they are only familiar with a few church-approved extracts, and are astonished not just how awful God is in the Old Testament, but also at how much less than perfect his son seems in the New. The message of Jesus isn't all good news; paradise is an uncertain prospect at best. Taken as a whole, it could well be The Bad News Bible.)

Linh mục Ernie Bringas viết về ảnh hưởng của sự tin mù quáng vào Thánh kinh như sau (Ibid., trg. 17):

"Trải qua nhiều thế kỷ, sự sùng tín Kinh Thánh đã dẫn tín đồ Ki Tô trong một niềm tin mù quáng, trong sự khủng bố, ngược đãi người Do Thái vài những người phi Ki-Tô, giết hại và khủng bố, áp bức phái nữ, đè nén dục tính, kiểm duyệt, tạo tâm lý tôn sùng, và nhiều lầm lạc khác. Những mô thức hành xử có tính cách hủy diệt này, người ta có thể thấy dễ dàng là chúng bắt nguồn từ sự tin vào quyền năng tuyệt đối của những điều viết trong Thánh Kinh."

(Over the past centuries, bibliolatry has led Christians in bigotry, the persecution of Jews and other non-Christians, murder and terrorism, the oppression of women, the suppression of sexuality, censorship, cult mentality, and other aberrations. The destructive behavior patterns can be easily traced to the unchallenged authority accorded biblical writing.)

Lloyd Graham luận về trách nhiệm tội lỗi của con người như sau (Ibid., trg. 425):

"Chúa Ki Tô cầu nguyện (Chúa Cha)*: "Cha hãy tha thứ cho họ vì họ không biết là họ đang làm gì". Người cha duy nhất của Chúa Ki Tô hay của con người là một nguyên lý thiên nhiên, và nguyên lý này không ý thức được những gì nó tạo ra. Làm sao mà nó có thể tha thứ những tội lỗi của con người? Đã làm cho con người man rợ và ngu đần, làm sao nó có thể kết tội con người? Nếu cái tên Ki Tô không biết gì về siêu hình học này (Giê-su) mà có chút kiến thức nào về luật nhân quả, thì lời cầu*

nguyện của hắn phải đọc ngược lại - Con người, hãy tha thứ cho Thượng đế, vì hắn không biết là hắn đã làm gì. Tất cả cuộc sống đều chứng tỏ cái sự kiện thê thảm này, cho nên vấn đề không phải là Thượng đế có tha thứ tội lỗi của con người hay không, mà là con người có thể tha thứ cho Thượng đế hay không? Bảo rằng con người gây ra những sự đau khổ cho chính mình vì cái "nguyên tội" (hay tội tổ tông) *là một sự xuyên tạc sự thật. Cái "tội" đó là tội của Thượng đế - sự tạo ra vật chất, nguồn gốc của những sự xấu ác. Nhưng Thượng đế lại không gánh chịu sự đau khổ bởi những tội lỗi do chính mình gây ra, hắn bắt con người phải gánh sự đau khổ."*

(Christ prayed: "Father forgive them for they know not what they do." The only father of Christ or man is a natural principle, and this is not conscious of what it creates. How then can it forgive man for his sins? Having made man savage and ignorant, how can it hold him guilty? Had this metaphysically ignorant Christ possessed any knowledge of Causation, his prayer would read in reverse - Man, forgive God, for he knows not what he does. All life attests this tragic fact, so the question is not, Will God forgive man for his sins? but can man forgive God for his cruelty? That man caused his own suffering through an "original sin" is a perversion of the truth. That "sin" was God's - the creation of matter, the source of evil. But God does not suffer for his sins, he lets man do it.")

Ingersoll (Ibid., trg. 119) viết về những tác hại của Thánh Kinh và của niềm tin vào Chúa trên nhân loại:

" Nhân danh Chúa Ki Tô hàng triệu nam nữ đã bị tù đầy, tra tấn và giết hại, hàng triệu người đã bị làm nô lệ. Nhân danh hắn những tư tưởng gia, khảo cứu gia, bị coi như là những kẻ tội phạm, và những tín đồ theo hắn đã làm đổ máu của những người thông thái nhất, giỏi nhất.

Nhân danh hắn sự tiến bộ của nhiều quốc gia bị chặn đứng cả ngàn năm. Trong phúc âm của hắn chúng ta thấy cái tín lý về sự đau khổ vĩnh viễn, và những lời của hắn đã gia thêm sự kinh khủng vô tận vào sự chết. Phúc âm của hắn chất đầy thế giới với thù hận và trả thù, coi sự lương thiện trí thức như một tội ác, hạnh phúc trên cõi đời là con đường dẫn xuống địa ngục, tố cáo tình thương yêu như là thấp hèn và như súc vật, thánh hóa sự nhẹ dạ cả tin, tôn vinh sự mù quáng và tiêu diệt tự do của con người. Nhân loại sẽ tốt hơn nhiều nếu cuốn Tân Ước chưa từng được viết ra - Chúa Ki Tô theo quan niệm thần học cũng chưa từng được sinh ra."

(In Christ name millions and millions of men and women have been imprisoned, tortured and killed. In his name millions and millions have been enslaved. In his name the thinkers, the investigators, have been branded as criminals, and his followers have shed the blood of the wisest and the best. In his name the progress of many nations was stayed for a thousand years. In his gospel was found the dogma of eternal pain, and his words added an infinite horror to death. His gospel filled the world with hatred and revenge, made intellectual honesty a crime, made happiness here the road to hell, denounced love as base and bestial, canonized credulity, crowned bigotry and destroyed the liberty of man.

It would be far better had the New Testament never been written - far better had the theological Christ never lived.)

Điều chắc là những tín đồ Ca Tô hầu như rất ít người đọc cuốn Thánh Kinh, khoan nói đến chuyện đọc những tác phẩm nghiên cứu kể trên. Cũng vì vậy họ chỉ biết tới một vài đoạn chọn lọc được giảng với ý nghĩa nằm ngoài toàn bộ Thánh Kinh (Out of context) bởi những chức sắc Ca Tô, những người đã được huấn luyện rất kỹ về "nghệ thuật" trích dẫn và giảng Thánh Kinh. Robert G. Ingersoll, một tư tưởng gia lỗi lạc của Mỹ vào cuối thế kỷ 19 đã đưa ra một thách đố: ông sẽ tặng một giải thưởng là $100 (năm 1890) cho vị linh mục hay mục sư nào dám lên bục giảng, giảng những đoạn mà chính Ingersoll trích dẫn từ Thánh kinh. Trong nhiều năm, không có một người nào nhận lời thách đố này cả. Một người có óc suy luận tối thiểu có thể mường tượng ngay ra là nội dung những đoạn đó trong Thánh Kinh nó như thế nào.

Cũng vì vậy mà Ira Cardiff, một khoa học gia, đã đưa ra nhận xét sau đây:

"Hầu như không có ai thực sự đọc cuốn Thánh kinh. Cá nhân mà tôi nói đến ở trên (một tín đồ thông thường) chắc chắn là có một cuốn Thánh kinh, có thể là cuốn sách duy nhất mà họ có, nhưng họ không bao giờ đọc nó - đừng nói là đọc cả cuốn.

Nếu một người thông minh đọc cả cuốn Thánh kinh với một óc phê phán thì chắc chắn họ sẽ vứt bỏ nó đi."

(Virtually no one really reads the Bible. The above mentioned individual doubtless has a Bible, perhaps the only book he owns, but he never reads it - much less reads all of it.

If an intelligent man should critically read it all, he would certainly reject it.)

Trên đây chỉ là những nhận định rất tổng quát của một số học giả, linh mục về cuốn Thánh kinh. Qua những nhận định trên chúng ta không thể biết gì về nội dung của cuốn Thánh kinh. Muốn biết rõ về nội dung cuốn Thánh kinh chúng ta cần trích dẫn nhiều đoạn trong đó. Nhưng tôi xin phép quý độc giả cho tôi được miễn phần này vì những đoạn trích dẫn sẽ không phù hợp với tiêu chuẩn luân lý đạo đức của Việt Nam. Thay vì trích ra để dẫn chứng, tôi chỉ xin nêu sau đây 3 tài liệu, qua 3 tài liệu này quý độc giả có thể ít ra là mường tượng được nội dung cuốn Thánh kinh và ảnh hưởng của nó trên nhân loại ra sao.

1. Trong cuốn *"Quyển sách của Ruth"* ("The Book of Ruth", trg. 6-8 & 59-60), Ruth Hurmence Green, một phụ nữ đã trưởng thành trong một gia đình GiaTô và trong nền giáo dục GiaTô, đã viết như sau:

"Không có cuốn sách nào mà trong đó mạng sống con người, thật ra là mọi mạng sống, lại rẻ rúng như vậy. Cái vị Chúa ác ôn của Cựu Ước ra lệnh cho dân Do Thái giết, cưỡng hiếp, và tra tấn không thương sót toàn thể dân chúng nhiều quốc gia, "trẻ thơ và sơ sinh, thiếu niên và trinh nữ, và người già cả." Nếu họ không tuân lệnh thì chính họ sẽ chịu sự thịnh nộ thù hằn của Chúa. Những con cưng của Chúa đã vâng lời Chúa tàn sát nhiều ngàn người, xé xác những phụ nữ đang mang thai, quật con nít vào đá, để các đầu lâu vào trong những sọt và chặt chân tay những nạn nhân của họ. Cái kẻ tội phạm vô tiền khoáng hậu này (Chúa) *đã nhận chết đuối toàn thể nhân loại trừ gia đình của một tên say rượu* (Noah). *Hắn đã khiến cho trái tim của Pharaoh thành chai đá nên đã giết tất cả các trẻ sơ sinh ở Ai Cập. Vì sự tái sinh của hắn trên trái đất* (nghĩa là sự sinh ra của Giê-su) *mà trong một vùng rộng lớn mọi bé trai dưới hai tuổi đều bị giết* (bởi Herod). *Có thể bảo tôi được chăng là mạng sống con người là thiêng liêng đối với Chúa?*

Cuốn Tân Ước cũng không ủng hộ gia đình như là một ưu tiên của dân KiTô giáo. Giê-Su không những khinh khi chính gia đình hắn, mà trong một trường hợp, còn từ chối nói chuyện với gia đình của mình (Mathew 12: 46-49) *nhưng lại đòi hỏi những người theo hắn phải từ bỏ gia đình họ, nói rõ rằng kẻ nào muốn làm đệ tử hắn thì phải bỏ tất cả những gì mình có* (Luke 14:33).

Cuốn Thánh Kinh đã được dùng trong nhiều thế kỷ để sát hại nhiều triệu mạng người, và Ki-Tô giáo đã phá nát gia đình, như Giê Su đã hứa hẹn: "Ta sinh ra để làm cho con nghịch với cha, con gái nghịch với mẹ, con dâu nghịch với mẹ chồng, và những người trong nhà thành kẻ thù của nhau." (Matthew 10: 35-36). *Trong Ngày Phán Xét các gia đình sẽ bị tan nát. Vậy ai là kẻ còn có thể cho rằng cuốn Thánh Kinh ủng hộ gia đình hay đời sống của con người?*

Không có một trang sách nào trong Thánh Kinh mà không làm tôi bất bình về một phương diện nào đó. Thật ra, sau mỗi lần tìm hiểu Thánh Kinh tôi lại muốn đi

tăm rửa sạch sẽ với xà bông "lye" của bà nội. Và khi tôi thấy Thánh Kinh coi thường phụ nữ thường là tôi muốn quẳng nó ra cuối phòng. Tôi nguyện không bao giờ còn cầm cuốn Thánh Kinh một cách lộ liễu trên tay ở nơi công cộng. Thomas Paine, đấng cứu rỗi thực sự của thế giới, đã tố cáo cuốn Thánh Kinh thay tôi: "Tôi thành thật ghê tởm nó như là tôi ghê tởm mọi sự độc ác."

Nhưng không phải trong đó chỉ có những sự ác độc và những sự tàn bạo không thể tưởng tượng được. Nếu là chuyện tục tĩu, bạn sẽ thấy nó trong cuốn sách này. Nếu là chuyện dâm ô, bạn sẽ thấy nó trong Thánh Kinh, và bạn không cần phải mất công tìm kiếm. Tôi không khuyên bạn mở ra bất cứ trang nào và đọc cái đoạn nó đập vào mắt bạn đầu tiên. Bạn có thể vi phạm luật kiểm duyệt. Nếu luật kiểm duyệt được thi hành một cách chặt chẽ, cuốn Thánh Kinh sẽ phải bán dấu diếm dưới quầy hàng"

(There is no other book in which human life, all life in fact, is so cheap. The fiendish Lord of the Old Testament orders the Jews to kill, rape, and torture without pity entire nations, "infant and suckling, young man and virgin, and the man with gray hair." If they do not obey, they feel the wrath of the Lord's vengeance themselves. His favorites dutifully massacre thousands, rip up pregnant women, and dash little ones against the stones, putting heads in baskets and mutilating their victims. This criminal of all time drowns the entire population of the world except for the family of a drunkard. He hardens Pharaoh's heart to make it possible to put all the first born of Egypt to the sword. He comes to earth incarnate in such a manner that all male children under two in a vast area must be killed, again with the edge of the sword. Tell me, if you can, that human life is sacred to the Lord.

...The New Testament yields little support for the family as even a Christian priority. Jesus not only shows contempt for his own family, even refusing to speak to them on one occasion (Matthew 12: 46-49) but demands that his followers abandon theirs, specifying that those who wish to be his disciples must "forsake all that he hath." (Luke 14:33)

...The Bible has been used for centuries to persecute millions of human beings, and Christianity has decimated families as Jesus promised it would: "For I have come to set a man at variance against his father, and the daughter against her mother, and the daughter-in-law against her mother-in-law. And a man's foes shall be they on his own household." (Matthew 10:35-36) On Judgment Day families will be torn apart. Does anyone still presume to picture the Bible as pro-family and pro-life?

...There wansn't one page of this book that didn't offend me in some way. In fact, after a session of searching the scriptures, I always wanted to take a bath with Grandma's lye soap. And when I encountered the Bible's disdain for women, I very often almost pitched the good book across the room. I vowed never to be seen in public with an unconcealed Bible in my hands. Thomas Paine, the true savior of the world, denounced the Bible for me: "I sincerely detest it as I detest everything that is cruel."

But it wasn't only the cruelty and the unimaginable atrocities. If there is obscenity, you'll find it in this book. If there is pornography, you'll find it in the scriptures, and you won't even have to search. I don't advise opening aimlessly and reading aloud the first passage that meets the eye. You might violate a censorship law. Strict censorship would mean that the Bible would have to be sold from under the counter.)

2. Trong cuốn *"Kinh Tình Thương Đối Với Tội Ác"* ("The Gospel of Love Vs Crime", trg. 6-7), Jack Bays viết như sau:

"Tín điều về sự đầy đọa vĩnh viễn là tín điều của những kẻ ác ôn. Hãy nghĩ tới hàng ngàn trẻ con và những người vô tư mà đời sống của họ chất đầy ảm đạm.

Những giáo lý này đã trải phủ trái đất với những đống xương vàng của những người dị giáo và học giả. Chúng ta thấy sự đàn áp ngoại đạo của Constantine, Clovis, Justinian, Theodosius và Charlemagne; chúng ta thấy những cuộc thánh chiến trong đó có tới 20 triệu người bị giết; chúng ta thấy sự tàn sát bừa bãi đàn

ông, đàn bà, trẻ con ở Jerusalem bởi Godfrey - thấy những nhà thờ Hồi giáo chồng chất từng đống thây người Saracine - những người Do Thái bị thiêu sống trong các giáo đường Do Thái; chúng ta thấy Coeur de Lion tàn sát hàng ngàn những người bị bắt; sự cuớp bóc và tàn sát ở Constantinople bởi dân Frank; chúng ta thấy dân Moor bị đuổi ra khỏi Tây Ba Nha trong những cuộc tàn sát đẫm máu, cảnh giết hại dân Huguenots và Waldenes, sự tàn sát những nông dân Đức, sự tan hoang của Ái Nhĩ Lan - Hòa Lan phủ đầy máu; chúng ta chứng kiến Smithfield và Bartholomew (các cuộc tàn sát nhiều ngàn người vì tôn giáo; TCN), *chúng ta thấy Tòa Hình Án xử Dị Giáo với những hình cụ tra tấn ác ôn không thể đếm xuể; chúng ta thấy Auto-da-fé* (cuộc lễ sau phiên tòa xử dị giáo, trao nạn nhân cho chính quyền hành hạ và thiêu sống; TCN), - *nơi mà những người bị kết án là dị giáo bị chế riễu rồi dẫn đi tra tấn hay thiêu sống; chúng ta thấy con người bị căng ra trên cái giá, bẻ trẹo khớp xương, và chân tay bị xé ra; chúng ta thấy họ bị lột da sống - thân xác đẫm máu của họ bị đóng dấu bằng sắt nung đỏ; chúng ta thấy con người bị phủ đầy hắc ín rồi thiêu sống; chúng ta thấy họ bị ném từ trên các chòi cao xuống đường phố, đầu dọng xuống đất; chúng ta thấy họ bị chôn sống; chúng ta thấy họ bị treo cổ và cắt ra từng mảnh; chúng ta thấy họ bị những móc sắt hơ nóng móc lòi con ngươi ra... lưỡi họ bị kéo ra---xương họ gẫy nát---mình họ bị cả ngàn mũi kim đâm vào; chúng ta thấy những bà già bị trói chặt vào chân những con chiến mã hung hăng, và hàng triệu người bị tra tấn bởi những hình cụ ác ôn mà các bọn cuồng tín tôn giáo có thể nghĩ ra, Bọn người này nhận được quyền lực trực tiếp từ Thượng đế vì mọi điều này được dạy ngay trong Thánh Kinh.* (Tác giả mô tả những sự kiện trong lịch sử CaTô giáo cùng những cảnh tra tấn trong các tòa hình án; TCN).

Thật vậy, đó là những gì mà giáo hội GiaTô đã mang tới cho thế giới, thay vì hòa bình và tình huynh đệ của phúc âm về tình thương. Những điều trên đã làm cho GiaTô giáo thành một tôn giáo đẫm máu nhất nhu chưa có tôn giáo nào làm đen tối mặt trái đất như vậy. Trong thế kỷ vừa qua, hơn 90% các cuộc chiến tranh là chiến tranh của người KiTô giết người KiTô hay giết người ngoại đạo. Tất cả những chiến cụ khủng khiếp; bom nguyên tử, hơi độc, phi cơ chiến đấu , v...v... đều là phát minh của người KiTô giáo. Trong bất cứ cuộc chiến nào cũng có những người giảng đạo, linh mục, mục su ở mỗi phe cầu nguyện và thúc đẩy sự giết chóc như là Jehovah (Chúa Cha) *già nua tàn bạo đã làm cho dân Do Thái khi họ tàn sát dân chúng trong vùng đất hứa, chiếm đoạt nhà cửa, gia súc và cả con gái của họ."*

....." Đức quốc xã giết những người Do Thái chỉ vì những việc mà tổ tiên của họ làm trước đó 50 hay 100 năm. Điều này có đúng hay không? Không, nhưng thế còn mười lần đúng hơn là luận phạt con người vì một tổ tiên, Adam, làm 6000 năm về trước.

Đức quốc xã lùa dân Do Thái vào các phòng sát sinh và giết họ trong vòng vài phút.

Thần trong Thánh Kinh hứa vứt con người vào trong một cái hồ lửa, không cho họ chết mà giữ họ hấp hối trong đó vĩnh viễn. Thật là tệ hơn Đức quốc xã tới cả 10000 lần.

...Giá thử những người KiTô lúc đầu được phép quảng bá kinh về tình thương thì cái bản chất độc đoán, hiếu chiến của dân Tây phương đã đỡ đi và những cảnh đổ

máu và cực khổ mà chúng tôi kể trên đã có thể tránh được.

Chúng ta có thể thấy điều này qua sự quan sát ảnh hưởng của kinh về tình thương trên những dân tộc Đông phương. Lịch sử lúc đầu của Ấn Độ cũng đẫm máu như lịch sử của mọi nước khác, bộ Bách Khoa Tự Điển ghi như vậy, nhưng sau khi kinh về tình thương (của đức Phật; TCN) *truyền tới họ thì bản chất của họ thay đổi, và họ trở thành những người yêu hòa bình và có lòng từ bi đối với mọi sinh vật.*

Vua A Dục là một lãnh chúa chưa từng thất trận, nhưng khi kinh về tình thương yêu được giảng cho ông ta thì ông ta đã buông gươm xuống và sau đó chinh phục mọi thứ bằng tình thương và tình huynh đệ. Ông ta đã dùng suốt cuộc đời còn lại của mình để truyền bá cái thông điệp đó."

(The dogma of everlasting torment is the dogma of fiends. Think of the thousands of children and simple-minded adults whose lives have been filled with gloom! These teachings have strewn the earth with the yellow bones of heretics and scholars. We see the persecutions of Constantine, Clovis, Justinian, Theodosius, and Charlemagne; we see the crusades in which twenty million were killed; we see the indiscriminate massacre of men, women and children in Jerusalem by Godfrey--see the mosques piled seven deep in murdered Saracines--Jews burn in their synagogues; we see Coeur de Lion slaughtering thousands of captives; the Franks pillaging and slaughtering in Constantinople; we see the Moors expelled from Spain in bloody slaughter, the murder of the Huguenots and Waldenes, the slaughter of the German peasants, the desolation of Ireland--Holland covered with blood; we witness Smithfield and Bartholomew; we see the Inquisition with its countless instruments of fiendish torture; we see the Auto-de-fe,- where heretics clad in mockery, are led to torture and to death; we see men stretched upon the rack, disjointed, and torn limb from limb; we see them flayed alive--their bleeding bodies seared red-hot irons; we see live men covered with pitch and set on fire; we see them hurled headlong from towers to the street; we see them burried alive; we see them hanged and quartered; we see their eyes bored out with heated augers -- their tongues torn out--their bones broken--their bodies' pierced with a thousand needles; we see aged women tied to the heels of fiery steeds and on and on were millions tortured by every fiendish device that cankered minds of religious fanatics could devise. They had authority direct from God for all of it right there in their Bibles.

Yes, this is what the church brought upon the worid ; instead of the peace and brotherhood of the gospel 'of love. It has made Christianity the bloodiest religion that ever darkened the face of the earth. In the last century 90% of all the wars have been Christian wars with Christians slaughtering Christians or someone else. All of the hellish war rnachines; atomic bombs, poison 'gas, war planes, etc., have been Christian inventions, made and used by Christian nations. In every war there have been preachers priests and rabbis on each side praying

and urging on the slaughter just as old brutal Jehovah did for the Israelites while they were massacreing the people of the promised land, to take their homes, their stock and their daughters.)

....The Nazis killed the Jews just because of things their ancestors did in Germany 50 or 100 years before. Was that right? No, but it was ten times more right than to punish people for what an ancestor, Adam, did 6,000 years ago.

The Nazi brutes herded the Jews into chambers and snuffed their lives out within a few minutes.

The Bible God is pledged to put people into a lake of fire and not let them die but keep them there in agony forever. That is 10,000 times worse than the Nazis ever were.

Had the early Christians been allowed to go on promoting the gospel of love the tyrannical, aggressive nature of the people of the West would have been allayed and most of the bloodshed and misery we have mentioned would have been avoided. We can see this by observing the effects of the gospel of love on the peoples of the East. The early history of India was as bloody as any country, says the Britanica but after the gospel of love was brought to them their whole nature was changed, and they became peaceloving and kind to all creatures.

King Asoka was a victorious war lord whose armies had never known defeat but when the gospel of love was presented to him he laid down his sword and did all of his conquering after that by love and friendship. He spent the rest of his life in spreading that message.)

Có vẻ như những người truyền giáo Ki-tô giáo không hề biết đến những nghiên cứu mới nhất về cuốn Thánh Kinh của Ki-tô Giáo. Cho nên trong thời đại này mà họ vẫn viện dẫn Thánh Kinh, coi nó như là những lời mạc khải của một ông Thiên Chúa mà họ tin, nên không thể sai lầm. Để thấy rõ vấn đề, chúng ta hãy điểm qua vài đoạn bài giảng của Mục sư Nguyễn Hữu Ninh với vài nhận xét nho nhỏ để chúng ta cùng thấy trình độ hiểu biết về Thánh Kinh của một ông Mục Sư Tin Lành Việt Nam ngày nay, từ đó có thể suy ra trình độ hiểu biết về Thánh Kinh của những tín đồ Tin Lành và do đó có thể nhận rõ sự nguy hại của những đầu óc Tin Lành. Sau đây là vài đoạn điển hình trong bài giảng của Mục sư Nguyễn Hữu Ninh. Chúng ta để ý những đoạn này không khác với những lời giảng đạo tập sự của một số tân tòng Tin Lành như Nguyễn Huệ Nhật, Huỳnh Thiên Hồng, Lê Anh Huy v..v..,

Thánh Kinh là bộ sách Thánh của hai thời đại Cựu và Tân Ước. Ki Tô Giáo (Christianity) *trong thế kỷ 1 thừa hưởng được bộ Kinh điển Cựu Ước đáng tin cậy của người Do Thái, và có bộ sách Thánh Tân Ước từ thời các sứ đồ và từ uy quyền của chính Chúa cứu thế bảo đảm...*

Sách (trong Thánh Kinh) *được chọn lọc và luân lưu giữa các hội thánh, được tra xét cẩn thận. Trước giả là những người đã được Chúa lựa chọn để ghi chép,* ***tác giả chánh là Chúa Thánh Linh, Ngài hà hơi vào các lời ấy.*** *Với hai nguyên tố quan trọng: Nhân tố và Thiên tố.*

Nhân tố: Các sứ đồ, môn đệ của Chúa đã ghi chép theo sự hiểu biết của họ, họ không ở trong trạng thái ngất xỉu, tâm trí họ sáng suốt, nên văn thể vẫn giữ được sắc thái cá nhân của trước giả. Sách đọc lên rất rõ ràng, mạch lạc, đề tài tập trung vào sự cứu rỗi của Chúa Giê-su Ki Tô, không vẽ vời chuyện thần thoại hoang đường.

Thiên tố: ***Thần quyền*** **(Chúa Thánh Linh)** ***hà hơi vào trước giả, Ngài cảm thúc, kiểm soát lời viết.*** *ll Tim. 3:16: "Toàn thể Thánh Kinh đều do Thiên Chúa soi dẫn..."*

Thiên Chúa hà hơi vào mỗi từ ngữ*, vì thế người đọc Lời Chúa được Ngài tác động trong tâm linh chinh phục họ trở lại đầu phục Ngài.* ***Sự hà hơi của Ngài bảo đảm giá trị Thần quyền*** *của sách ấy vào kinh điển của Thánh Kinh...Lời ghi chép đã được chính* ***Chúa Thánh Linh hà hơi.***

Bộ kinh điển Cựu Ước gồm các phần chính sau đây:

Ngũ Kinh Môi-se *– Torah: 1. Sáng Thế Ký; 2. Xuất Ai-cập Ký; 3. Lê-vi Ký; 4. Dân Số Ký; 5. Phục Truyền Luật Lệ Ký...*

Kinh điển Tân Ước gồm có 27 sách đã được hội thánh đầu tiên tiếp nhận là thánh ***thư được Chúa Thánh Linh hà hơi, có giá trị thẩm quyền khuôn vàng thước ngọc cho niềm tin và phẩm hạnh của tín hữu (Christian)....***

Chính Chúa Cứu thế đã chính thức công nhận Cựu Kinh *và hứa rằng công vụ của Thánh Linh của chân lý sẽ hoàn tất mọi dữ kiện trong Tân Kinh. Lời phán của Chúa cứu thế là có giá trị tối hậu và là chìa khóa của kinh điển Cựu và Tân ước...*

Đọc đoạn trên, chúng ta thấy rõ sự mê tín nặng nề trong những đầu óc Tin Lành và trình độ hiểu biết rất kém cỏi về chính cuốn Thánh Kinh mà họ tôn sùng.

Thật vậy, thứ nhất, Chúa Thánh Linh là Holy Spirit, hay là Thánh Ma (Holy Ghost), mà một Spirit lại có thể "hà hơi" như người thường, vì Mục sư Nguyễn Hữu Ninh đã gọi Chúa Thánh Linh là Ngài. Đúng là một chuyện tiếu lâm độc nhất vô nhi trên thế gian, chỉ có thể có trong Ki

Linh là Ngân Đăng là một chuyện hoang đường độc nhất vô nhị trên thế gian, chỉ có thể có trong Ki Tô Giáo, hoặc trong bộ phim "Ghost stories" của Tàu. Chuyện tiếu lâm này cũng tương tự như chuyện Chúa Thánh Linh có thể làm cho bà Mary mang thai mà không cần đến tinh trùng của...đàn ông. Từ khi khai thiên (khoảng 15 tỷ năm trước) lập địa (khoảng hơn 4 tỷ năm trước) cho đến khi Ngài "hà hơi" (khoảng 3000 năm trước, khi Ngũ Kinh được viết) vào các trước giả Thánh Kinh, thì chắc chắn là trong thời gian nhiều tỷ năm này chưa có những ống kem Colgate hay Crest v..v... Vậy cái hơi của Ngài tích tụ trong nhiều tỷ năm mà không có những sản phẩm này tất nhiên phải rất đặc biệt. Vì thế cho nên, do cái loại hơi đặc biệt này, các trước giả mới viết lên được những lời rất khó ngửi. Khó ngửi vì những lời đó phần lớn là những tư tưởng ác độc, bạo tàn, dâm loạn, hoang đường, phản khoa học, phi lý trí v..v.. mà chúng ta thấy có đầy trong Thánh Kinh, nhất là Cựu Ước. Do đó, khi đọc Thánh Kinh, nếu chúng ta có một bộ óc tưởng tượng phong phú, thì chúng ta có thể ngửi thấy mùi. Mùi gì? Ngoài mùi "hà hơi" còn có mùi máu tanh trong suốt cuốn Cựu Ước, át hẳn mùi "hà hơi" khó ngửi của Chúa Thánh Linh.

Thứ nhì, Mục sư Nguyễn Hữu Ninh viết rõ là "*Ki Tô Giáo (Christianity) trong thế kỷ I thừa hưởng được bộ Kinh điển Cựu Ước đáng tin cậy của người Do Thái"* Lẽ dĩ nhiên, vì những người Ki Tô Giáo đầu tiên là người Do Thái. Ai cũng biết Cựu Ước là lịch sử Do Thái, viết theo niềm tin của người Do Thái về một vị Thần của họ, giải thích những hiện tượng thiên nhiên mà trí tuệ của họ thời đó chưa hiểu nổi. Tuy nhiên, một câu hỏi được đặt ra là, người Việt Nam chúng ta thì có liên hệ gì tới lịch sử Do Thái và Thần của họ, do đó cái "kinh điển Cựu Ước đáng tin cậy của người Do Thái" rất có thể không đáng giá một xu đối với người Việt Nam chúng ta, khoan nói đến chuyện tin cậy. Lịch sử Việt Nam đã chứng tỏ rõ ràng như vậy. Cái liên hệ duy nhất có thể có giữa người Việt Nam và người Do Thái là do cùng một sinh thể ban khai tiến hóa trong khoảng thời gian hàng tỷ năm mà thành, theo thuyết Tiến Hóa mà ngày nay cả thế giới, trừ một số có đầu óc khuyết tật trong Ki Tô Giáo, nhất là Tin Lành, đều chấp nhận là một sự kiện không ai có thể phủ bác [Xin đọc bài *Charles Darwin Và Thuyết Tiến Hóa* trên trang nhà Giao Điểm]. Nền văn hóa hòa bình định cư của dân tộc Việt không có gì giống nền văn hóa du mục bạo tàn của dân tộc Do Thái, và hơn 90% người Việt Nam theo chủ nghĩa nhân bản và nhân chủ, vậy tại sao người Việt Nam phải tin vào những chuyện hoang đường trong Thánh Kinh của người Do Thái và tôn thờ một vị Thần của người Do Thái, chỉ có giá trị tâm linh đối với người Do Thái?

Thứ ba, theo mục sư Nguyễn Hữu Ninh thì: *Chúa Thánh Linh hà hơi vào trước giả, Ngài cảm thúc, kiểm soát lời viết.* Vậy mỗi khi trước giả viết xong một câu lại phải trình lên Chúa Thánh Linh để Ngài kiểm soát? Kiểm soát như thế nào? Cầm bút nguyên tử gạch bỏ những lời không ưng ý hay "hà hơi lại" vào các trước giả để cho họ viết lại? Nhưng rồi Mục sư Nguyễn Hữu Ninh lại viết: *Thiên Chúa hà hơi vào mỗi từ ngữ, vì thế người đọc Lời Chúa được Ngài tác động trong tâm linh chinh phục họ trở lại đầu phục Ngài.* Như vậy là những từ ngữ đã được viết ra, sau khi đã được Chúa Thánh Linh kiểm soát. Vậy Ngài hà hơi vào những từ ngữ đó để làm gì nữa? Để cho con người mỗi khi đọc đến những từ ngữ đó lại ngửi được mùi "hà hơi" của Ngài? Mặt khác, nếu như tôi, vừa đọc vừa bịt mũi thì Ngài tính sao đây? Còn nữa, sao tôi đọc những Lời Chúa, đọc đi đọc lại nhiều lần, mà lại chẳng thấy Chúa Thánh Linh tác động gì hết trong tâm linh tôi để tôi trở lại đầu phục Ngài? Trái lại tôi chỉ thấy ghê tởm Ngài như Thomas Paine đã ghê tởm Ngài qua những chuyện độc ác, vô luân trong đó. Một bài học sơ đẳng cho Mục sư Nguyễn Hữu Ninh: không nên viết kiểu "suy bụng ta ra bụng người" rồi "vơ đũa cả nắm".

Thứ tư, Mục sư Nguyễn Hữu Ninh viết: *"Chính Chúa Cứu thế đã chính thức công nhận Cựu Kinh".* Như vậy thì Chúa cứu thế, tức Giê-su, đã chính thức công nhận tất cả những chuyện hoang đường, phi lý, phản khoa học, sai lầm, ác độc, tàn bạo, loạn luân v..v.. trong Cựu Ước. Mục sư Ninh có dám phủ nhận là Cựu Ước không có những chuyện như trên không? Nếu Chúa cứu thế công nhận những chuyện như vậy, và tiếp nối công vụ để hoàn tất chúng trong Tân Ước, thì phải chăng những chuyện như trên chính là "*khuôn vàng thước ngọc cho niềm tin và phẩm hạnh của Ki Tô hữu"*? Chẳng trách lịch sử Ki Tô Giáo là một lịch sử ô nhục, đẫm máu nhất thế gian, với những giáo hoàng vô đạo đức, cuồng sát, loạn luân, với những cuộc thánh chiến, tòa hình án xử dị giáo, săn lùng giết hại "phù thủy", đồng hành với chủ nghĩa thực dân v..v..., và ngày nay, chuyện một số không nhỏ linh mục, mục sư phạm tội loạn dâm phải chăng cũng là để hoàn tất những "*khuôn vàng thước ngọc cho*

phạm tội loạn dâm phải chăng cũng là để hoàn tất những *"khuôn vàng thước ngọc cho niềm tin và phẩm hạnh của Ki Tô hữu"*? Ai có thể phủ nhận những điều này, xin lên tiếng.

Thứ năm, *Lời phán của Chúa cứu thế là có giá trị tối hậu và là chìa khóa của kinh điển Cựu và Tân ước...* Như vậy thì những lời phán ác độc của Chúa, những lời nguyền rủa của Chúa, những lời hỗn hào với mẹ của Chúa, nhưng lời "tiên tri" hoang đường của Chúa, những lời nói láo của Chúa như chúng ta sẽ thấy trong đoạn bàn về Ngũ Kinh sau đây v..v.., tất cả đều có giá trị tối hậu? Giá trị đối với ai? Mục sư Ninh chỉ có thể lừa dối được đám tín đồ ngu dốt, chưa hề đọc Thánh Kinh, qua những câu cường điệu bậy bạ như trên, chứ đối với giới hiểu biết thì vô tác dụng.

Và cuối cùng, Mục sư Nguyễn Hữu Ninh, cũng như Chúa Giê-su của ông ta (John 5:46; Luke 24:27; Luke 16:31), đều tin rằng Ngũ Kinh là do Môi-se viết. Cả hai đều sai lầm trầm trọng, vì chẳng có cái gì có thể gọi là *"Ngũ Kinh – Môi-se"*. Điều này chứng tỏ Chúa Giê-su cũng chỉ là một người thường như Mục sư Nguyễn Hữu Ninh, sự hiểu biết rất giới hạn. Chứng minh?

Trước hết, tất cả các học giả nghiên cứu Thánh Kinh, ở trong cũng như ở ngoài các giáo hội Ki Tô, đều đồng thuận ở một điểm: Ngũ Kinh (5 sách đầu trong Cựu Ước) không phải là do Môi-se viết mà là do nhiều người khác nhau, thuộc nhiều môn phái khác nhau, viết trong khoảng thời gian 400 năm, từ thế kỷ 9 đến thế kỷ 6 trước thời đại thông thường ngày nay (B.C.E = Before Common Era), hay Trước Tây Lịch (TTL) trong khi Môi-se sống trong khoảng thế kỷ 13 TTL. Các môn phái khác nhau đó là :

- Môn phái Yahwistic (viết tắt là J) vì gọi Chúa là Jehovah.

- Môn phái Elohistic (viết tắt là E) vì gọi Chúa là Elohim.

- Môn phái Deuteronomic (viết tắt là D) viết sách Deuteronomy.

- Môn phái Priestly (viết tắt là P) viết sau khi dân Do Thái đi lưu đày (sau 500 TTL).

Thứ nhì, Mục sư Rubem Alves đã đặt vấn đề trong cuốn *Protestantism and Repression,* trang 63:

Ai viết Ngũ Kinh? Câu trả lời của giáo hội Ki Tô lịch sử cho câu hỏi trên là khẳng định: "Moses viết". Nếu Moses không hề viết Ngũ Kinh (theo những kết quả nghiên cứu của các học giả. TCN) *thì các tông đồ (Paul và John) đã sai lầm khi họ nói rằng Moses viết. Nếu họ sai lầm trong vấn đề này thì làm sao chúng ta có thể tin họ khi họ nói về những vấn đề như thiên đường và đời sau?* ***Nếu Moses không viết Ngũ Kinh thì Giê-su đã nói láo hay sai lầm khi ông ta nói rằng Moses viết.*** (John 5:46 - Luke 24:27 - Luke 16:31)*. Nếu Giê-su thực sự không biết ai viết, tuy rằng ông ta nói rằng ông ta biết, làm sao chúng ta có thể tin ông ta được khi ông ta nói những chuyện trên trời?*

(Who wrote the Pentateuch? The response of the historical Christian Church to that question is definite: "Moses wrote them". If Moses did not write the Pentateuch, then the apostles (e.g., Paul and John) made a mistake when they said that he did. If they erred on this matter, how can we believe them when they deal with truths concerning heaven and the future life? If Moses did not write the Pentateuch, then **Jesus lied or erred** when he said Moses did. If Jesus did not know this, though he said he did know, how can we believe him when he talks about the thing of heaven?

Tôi có thể tin chắc là Mục sư Nguyễn Hữu Ninh không hề biết đến những tác phẩm nghiên cứu về Thánh Kinh Ki Tô Giáo, và chỉ viết theo những gì ông đã được dạy chứ chính mình chưa đọc kỹ Thánh Kinh, cho nên ông ta đã dập khuôn nói láo của Giê-su và viết là "Ngũ Kinh – Môi-se". Nếu đọc kỹ, ông ta phải biết rằng trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 34: 5-7, **Môi-se viết về cái chết của chính mình** như sau: *"Vậy Môi-se, tôi tớ Chúa qua đời trong đất*

Mô-Áp, như Chúa đã phán. Ngài (tức là Chúa) *chôn ông ta* (ngôi ba đấy nhé) *tại một thung lũng đối ngang...Môi-se qua đời lúc ông ta* (ngôi ba đấy) *được 120 tuổi ...”*

Vậy có phải là Môi-se viết ngũ kinh như Mục sư Nguyễn Hữu Ninh rao giảng cho tín đồ hay không? Nếu đúng là Môi-se viết thì ông không thể dùng ngôi ba “ông ta” để chỉ chính ông. Mặt khác, Môi-se sống trong thế kỷ 13 TTL và chỉ sống có 120 tuổi, trong khi Cựu Ước chỉ được viết từ thế kỷ 9 TTL, vậy bằng cách nào mà Môi-se viết Ngũ Kinh? Tôi đề nghị Mục sư Nguyễn Hữu Ninh hãy đọc ít nhất là cuốn *Ai Viết Thánh Kinh?* (Who wrote the Bible?, 1987) của Richard Elliott Friedman, và cuốn *The Bible Unearthed: Archaelogy’s New Vision of Ancient Israel and The Origin of its Sacred Texts* của Israel Filkelstein & Neil Asher Silberman, mới xuất bản năm 2002. Nhưng đề nghị này có vẻ như nước đổ đầu vịt, vì tôi hiểu những người Tin Lành hơn ai hết. Đối với họ thì tam đoạn luận sau đây là khuôn vàng thước ngọc cho mọi “lý luận”:

Tất cả những gì trong Thánh Kinh đều đúng (Everything in the Bible is true)

Thánh kinh viết Moses là tác giả của Ngũ Kinh (The Bible says that Moses is the author of the Pentateuch)

Vậy thì Moses phải là tác giả của Ngũ Kinh (Therefore Moses is the author of the Pentateuch)

Do đó, bài dịch này không có mục đích khai sáng Mục sư Nguyễn Hữu Ninh, những tín đồ Tin Lành (sic) tân tòng Việt Nam như Lê Anh Huy, Huỳnh Thiên Hồng, Huệ Nhật, Khuất Minh, Phan Như Ngọc v..v.. và tất cả những “tôi tớ, tỳ nữ của Chúa” trên Mucsu.net, và cũng không có mục đích giúp họ hiểu biết thêm về cuốn Thánh Kinh Ki Tô Giáo. Nó chỉ có tính cách thông tin xác thực cùng đại chúng mà thôi.

Những tín đồ thuộc loại “tôi tớ Chúa” này thường cho rằng những gì viết trong cái gọi là Thánh Kinh Ki Tô Giáo, gồm Cựu Ước và Tân Ước, đều là những chân lý. Họ cũng còn coi cuốn Thánh Kinh là khuôn vàng thước ngọc cho luân lý đạo đức. Điều hiển nhiên là họ chưa bao giờ đọc kỹ Thánh Kinh, khoan nói đến chuyện đọc với đầu óc suy luận. Cũng vì vậy họ thường hay trích dẫn những câu vặt vãnh lạc lõng trong Thánh Kinh, coi chúng như là những chân lý, để làm luận điểm đối thoại. “Lý luận” thuộc loại “tôi tớ” của họ trong mọi cuộc đối thoại là: “Thánh Kinh viết rằng..”, làm như tất cả những điều trong Thánh Kinh phải được chấp nhận trước khi đối thoại, không hề biết Thánh Kinh chỉ là một sản phẩm man rợ của thời bán khai. Lẽ dĩ nhiên, họ chưa bao biết ai là những người viết Thánh Kinh, chưa bao giờ đọc những tác phẩm nghiên cứu về Thánh Kinh, phân tích Thánh Kinh từng câu từng chữ, và tuyệt đối không bao giờ để ý đến tính cách nhất quán, một tính cách không thể không có (sine qua non) trong một cuốn sách có thể gọi là có phần nào giá trị. Tính cách nhất quán này không hề có trong Thánh Kinh. Do đó, dù có được Thánh Linh hà hơi hay không, cuốn Thánh Kinh cũng chỉ là một sản phẩm hạ đẳng của thời bán khai vì chứa rất nhiều điều độc ác, vô đạo đức, phi luân lý, phản khoa học, phi lôgic, hoang đường v..v.. Chứng minh?

Chỉ cần mở cuốn Thánh Kinh ra và đọc với một đầu óc chưa bị nhiễm độc. Nếu ngại công tìm kiếm những điều trên, có đầy trong thánh Kinh, tôi xin giới thiệu một số tác phẩm trong đó các tác giả đã trích dẫn sẵn những câu, những đoạn trong Thánh Kinh mà lẽ dĩ nhiên các tín đồ Ki Tô Giáo không bao giờ được nghe giảng trong nhà thờ:

“The X-Rated Bible: An Irreverent Survey of Sex in the Scripture” của Ben Edward Akerley: cuốn sách dày hơn 400 trang, liệt kê những chuyện tình dục dâm ô, loạn luân trong Thánh Kinh.

“All The Obscenities in the Bible” của Kasmar Gene: cuốn sách dày hơn 500 trang, liệt kê tất cả những chuyện tục tĩu, tàn bạo, giết người, loạn luân v..v.. (Human sacrifice, murder and violence, hatred, sex, incest, child cruelty etc..) trong Thánh Kinh.

“The Bible Handbook” của W. P. Ball, G.W.Foote, John Bowden, Richard M. Smith et...: Liệt kê những mâu thuẫn (contradictions), vô ngĩa (absurdities), bạo tàn (atrocities) v..v.. trong Thánh Kinh.

"The Born Again Skeptic's Guide to the Bible" của Bà Ruth Hurmence Green: Bình luận những chuyện tàn bạo, dâm ô, kỳ thị phái nữ trong Thánh Kinh.

"One Hundred Contradictions in the Bible" của Marshall J. Gauvin: Liệt kê 100 điều mâu thuẫn trong Thánh Kinh.

"The Bible Unmasked" của Joseph Lewis: Lột mặt nạ Thánh Kinh, đưa ra những sai lầm trong Thánh Kinh.

"Christianity Cross-Examined" của William Floyd: Phân tích từng quyển một trong Thánh Kinh.

"Christianity and Incest" của Annie Imbens & Ineke Jonker: Viết về Ki Tô Giáo và vấn đề loạn luân, những sự kiện về loạn luân và kỳ thị phái nữ bắt nguồn từ Thánh Kinh.

Những tín đồ Tin Lành Việt Nam như Mục sư Nguyễn Hữu Ninh, tân tòng như Lê Anh Huy, Huỳnh Thiên Hồng, Huệ Nhật, Khuất Minh, Phan Như Ngọc v..v.. và tất cả những "tôi tớ, tỳ nữ của Chúa" trên Mucsu.net không bao giờ biết rằng ngay từ đầu thế kỷ 20, giới lãnh đạo Tin Lành Mỹ đã hoang mang lo sợ vì phải đối diện với hai thực tế. Thứ nhất, *"Các học giả Âu Châu đã phân tích Thánh Kinh kỹ hơn bao giờ hết, và kết luận của họ là: Thánh Kinh không phải là cuốn sách do Thần Cha mạc khải mà viết ra, như các Ki Tô hữu đã tin, do đó không thể sai lầm. Thật ra, đó là, một họp tuyển lộn xộn những huyền thoại cổ xưa, truyền thuyết, lịch sử, luật lệ, triết lý, bài giảng đạo, thi ca, chuyện giả tưởng, và một số ngụy tạo rất hiển nhiên."* (European scholars were scrutinizing the Bible more closely than ever before. They had concluded that it (the Bible) was not, as Christians had long believed, a book dictated by God and therefore infallibly true. It was, instead, a disorderly anthology of ancient myths, legends, history, law, philosophy, sermons, poems, fiction, and some outright forgeries.). Thứ nhì, chính là những tư tưởng trong thuyết Tiến Hóa của Charles Darwin. [Xin đọc bài *Charles Darwin và Thuyết Tiến Hóa* trên trang nhà Giao Điểm]

Cho nên ngày nay, những ai còn nói chuyện mạc khải, hà hơi, hay thẩm quyền của Thánh Kinh, thật ra chỉ là những người còn sống trong bóng tối, lạc hậu ít ra là vài thế kỷ. Bởi vì, thực tế là, Thánh Linh có hà hơi hay không, trong Thánh Kinh (sic) loạn luân vẫn là loạn luân, độc ác vẫn là độc ác, giết người vẫn là giết người, phi lý phản khoa học vẫn là phi lý và phản khoa học v..v...

Để thay cho đoạn kết của chương này, tôi xin dịch bài *"Những Lời Châu Ngọc về Thánh Kinh"* (Gems Concerning the Holy Bible) của Robert G. Ingersoll trong cuốn *"Ingersoll: Con Người Kỳ Diệu"* (Ingersoll, the Magnificient), biên tập bởi Joseph Lewis, trg. 59-85. Qua bài này, chúng ta sẽ thấy thực chất cuốn Thánh Kinh của Ki Tô Giáo là như thế nào, và hi vọng Mục sư Nguyễn Hữu Ninh sẽ nhận thức được "chân giá trị" của một cuốn sách mà ông tin là Thiên Chúa của ông đã "hà hơi vào từng câu, từng chữ". **Xin quý độc giả ghi nhận, tất cả những gì Ingersoll viết đều dựa trên nội dung Thánh Kinh và lịch sử Ki Tô Giáo.** Cũng như những bài tôi đã dịch về các chủ đề liên hệ đến Ki Tô Giáo, để tránh bài dịch quá dài, tôi đã lược bớt một số đoạn thuộc triết lý cá nhân của Ingersoll mà tôi cho là đã đi xa đầu đề của bài viết, tuy trong những đoạn này có những tư tưởng rất hay của Ingersoll về nhân chủ và nhân bản. Xin mời quý độc giả thưởng thức một bài viết ở cuối thế kỷ 19 của một danh nhân Hoa Kỳ: Đại Tá Robert G. Ingersoll, một chính trị gia, một diễn giả, một nhà hùng biện, và nhất là, một nhà tư tưởng tự do (Freethinker) lỗi lạc của Mỹ vào cuối thế kỷ 19. Ông có tên trong lịch sử Hoa Kỳ, trong Tự Điển, trong Bách Khoa Tự Điển, trong Tự Điển điện tử (CD-ROM, Grolier Electronic Publishing, 1997) và những tác phẩm của ông có trong mọi thư viện ở Hoa Kỳ.

"Một người nào đó phải nói lên sự thực về cuốn Thánh Kinh. Những nhà giảng đạo [trong nước Mỹ. TCN] không dám vì họ sẽ bị đuổi khỏi các bục giảng. Những giáo sư đại học không dám, vì họ sẽ mất đi đồng lương. Các chính trị gia không dám. Họ sẽ bị đánh bại. Các chủ biên không dám. Họ sẽ mất độc giả. Các thương gia

không dám, vì họ có thể mất khách hàng. Ngay cả những công chức thường cũng không dám, vì họ có thể bị đuổi. Vậy thì tôi nghĩ chính tôi sẽ phải làm việc này. [Xin nhắc lại, Ingersoll viết bài này vào cuối thế kỷ 19]

Có nhiều triệu người tin rằng Thánh Kinh là lời mặc khải của Thiên Chúa - nhiều triệu người nghĩ rằng cuốn sách này là cây gậy dẫn đường, là nguồn cố vấn và an ủi; rằng nó chứa đầy hòa bình trong hiện tại, hi vọng trong tương lai - nhiều triệu người tin rằng đó là suối nguồn của luật pháp, công lý và tình thương, và nhờ có những giáo lý thông thái và lành tốt mà thế giới có được tự do, thịnh vượng, và văn minh - nhiều triệu người tưởng tượng rằng cuốn sách này là sự mặc khải từ trí tuệ và lòng thương yêu của Thiên Chúa đến với tâm thức con người - nhiều triệu người coi cuốn sách này như là ngọn đuốc chinh phục được sự tối tăm của chết chóc, và tỏa ánh sáng trên một thế giới khác - một thế giới không có nước mắt.

Họ quên đi cái sự ngu tối và man rợ, sự thù ghét tự do, sự tàn sát tôn giáo ở trong Thánh Kinh; họ nhớ tới Thiên đường, nhưng quên đi những ngục tù tăm tối và sự đau khổ vĩnh viễn ở dưới hỏa ngục.

Họ quên rằng cuốn sách này giam hãm đầu óc con người và làm cho lòng người đồi bại. Họ quên rằng cuốn sách này là kẻ thù của tự do trí thức.

Các linh mục, mục sư phân vân là làm sao tôi lại có thể tồi tệ đến độ công kích cuốn Thánh kinh.

Tôi sẽ nói cho họ biết:

Cuốn sách này, cuốn Thánh Kinh, đã truy tố cho đến chết những người thông thái nhất và tốt nhất. Cuốn sách này đã chặn đứng sự tiến bộ của loài người. Cuốn sách này đã đầu độc những nguồn kiến thức và lạc dẫn năng lực của con người.

Cuốn sách này là kẻ thù của tự do, là cột chống của chế độ nô lệ. Cuốn sách này đã gieo những hạt giống thù hận trong gia đình và quốc gia, nhúm ngọn lửa chiến tranh, và làm cho thế giới nghèo khổ. Cuốn sách này là công sự của hôn quân bạo chúa - là chủ nhân của các nô lệ phụ nữ và trẻ em. Cuốn sách này đã làm đồi bại nghị viện và triều chính. Cuốn sách này đã biến các trường đại học [Ki Tô Giáo] *thành thầy dạy của sự sai trái và kẻ thù ghét khoa học. Cuốn sách này chất đầy những nước theo KiTô giáo với những tông phái thù hận, độc ác, ngu tối, chém giết lẫn nhau. Cuốn sách này dạy con người giết đồng loại vì tôn giáo. Cuốn sách này đã lập nên Tòa Hình Án xử dị giáo, phát minh ra những hình cụ tra tấn, thiết lập những ngục tù tối tăm trong đó người lương thiện và nhân từ mai một dần; rèn những chuỗi xích trở thành rỉ xét trong da thịt họ, dựng lên những đoạn đầu đài để chặt đầu họ. Cuốn sách này đã xếp những đống củi dưới chân của người lành. Cuốn sách này đã trục lý trí ra khỏi đầu óc của nhiều triệu người và đưa những kẻ khùng vào đầy nhà thương điên.*

Cuốn sách này đã gây nên cảnh cha mẹ làm đổ máu những trẻ sơ sinh. Cuốn sách này đã là trường bán đấu giá trên đó người mẹ nô lệ đứng nhìn đứa con nhỏ phải bị chia lìa khi bà được bán đi. Cuốn sách này chứa đầy thuyền kẻ buôn nô lệ và làm da thịt con người thành món hàng hóa. Cuốn sách này đã nhúm lửa thiêu sống những "mụ phù thủy" và những "thầy pháp". Cuốn sách này chứa đầy tối tăm với những quỷ và ma [Satan và Holy Ghost], và thân thể con người với những ác quỷ [demons]. *Cuốn sách này đã làm ô nhiễm đầu óc con người với giáo điều ô nhục về hình phạt đầy đọa*

vĩnh viễn [của Giê-su]. Cuốn sách này coi sự cả tin như là đức tính cao nhất, và sự tìm tòi hiểu biết như là tội ác lớn nhất. Cuốn sách này đã đặt kẻ ngu dốt và những vị Thánh nhơ bẩn lên trên triết gia và người nhân đức. Cuốn sách này dạy con người coi thường những niềm vui của đời sống này, để có thể sung sướng ở đời sau - bỏ phí thế giới này vì thế giới sau.

Tôi công kích cuốn sách này vì nó là kẻ thù của sự tự do của con người - là sự cản trở lớn nhất của sự tiến bộ của con người.

Tôi xin hỏi các linh mục, mục sư một câu: làm sao mà các ông có thể tồi tệ đến mức bào chữa cho cuốn sách này.

Cuốn Thánh Kinh đã là thành trì chống đỡ của hầu hết các tội ác.

Ngang qua cuốn Thánh kinh mở là thanh gươm (để giết người) và bó củi (để thiêu sống người).

Chúng ta hãy thoát ra khỏi sự tàn bạo của một cuốn sách, ra khỏi sự nô lệ của sự ngu tối cùng cực, của cái không khí quý tộc thống trị [của các giáo sĩ].

Một trong những việc đầu tiên mà tôi (Ingersoll) muốn làm là giải phóng giới giáo sĩ. Tôi là bạn tốt của họ, và mặc dù tất cả những gì họ có thể nói về tôi, tôi sẽ giúp họ một đại sự lâu dài. Trên cổ họ là những vết hằn của cái cổ áo linh mục, và sau lưng họ là những vết roi. Họ không được phép đọc và tự mình suy nghĩ. Họ được dạy như những con vẹt, và những người giỏi nhất là những người có thể nhắc lại đúng những câu mà họ được dạy. Họ ngồi như những con cú vọ [Người Việt Nam dùng danh từ "quạ đen" (corbeau noir)] trên một cành cây khô của cái cây hiểu biết và phát ra những tiếng cú kêu giống y như những tiếng cú kêu đã kêu trong 1800 năm nay. (They sit like owls upon some dead limb of the tree of knowledge, and hoot the same old hoots that have been hooted for eighteen hundred years).

Có một ông bác sĩ giải phẫu đến thăm một người tàn tật đáng thương và đề nghị giúp anh ta trong khả năng của ông ta. Ông bác sĩ bắt đầu phân tích về bản chất và nguồn gốc chứng tật của người kia, về những loại thuốc có thể giúp anh ta, về sự lợi ích của tập luyện, của không khí trong lành và ánh sáng, và nhiều điều khác có thể giúp chữa lành được chứng tật của người kia. Tất cả những hành động này đều do thiện ý của một bác sĩ có những kiến thức chính xác. Nhưng người kia hoảng sợ và kêu lên, "Tôi xin ông, đừng lấy đi cặp nạng của tôi. Đó là cái tôi phải tựa vào, nếu không thì tôi sẽ khốn khổ." Ông bác sĩ giải phẫu nói: "Tôi không có lấy đi cặp nạng của anh, tôi sẽ chữa lành cho anh, và rồi tự anh sẽ vứt bỏ cái cặp nạng ấy đi." [Đây chính là chủ trương của Ingersoll đối với giới giáo sĩ Ki Tô Giáo vào cuối thế kỷ 19, và ngày nay, TCN cũng chỉ đi theo con đường này để giúp các đồng bào xấu số vứt đi những cặp nạng không cần thiết của họ].

Lấy cái gì để thay thế cho một sự trừng phạt vĩnh viễn? Chỉ cần chứng tỏ là sự trừng phạt đó không hề có. Một người có bệnh tật muốn gì? Sức khỏe.

Bất kể sự kiện là những người ngoại đạo trong mọi thời đại đã chiến đấu cho nhân quyền, và đã là những người ủng hộ tự do và công lý, nhưng chúng tôi thường xuyên bị giáo hội Ki Tô cáo buộc là chỉ biết phá đổ mà không biết xây dựng.

Tôi không chống con người. Tôi chống những giáo lý mà tôi cho là sai lầm. Không cần thiết phải chống con người – chúng ta hãy chống sự sai lầm.. Chúng ta hãy làm hết sức để cung cấp sự hiểu biết, giáo dục, vì sự lợi ích của đồng bào chúng

ta.

Những người tin vào Thánh Kinh ồn ào tố cáo những cái mà họ gọi là văn phẩm phi luân của thế giới. Nhưng thật ra thì ít có cuốn sách nào đã được xuất bản mà chứa những sự dơ dáy về luân lý đạo đức nhiều hơn là những lời mạc khải của Thiên Chúa. Những chuyện trong Thánh Kinh không loé lên một điểm thông minh dí dỏm nào. Chúng không bao giờ lên quá được mức buồn tẻ về những chi tiết của những thói xấu ngu đần. Tôi là người không muốn làm nhơ những trang giấy của tôi với những câu trích dẫn từ Thánh Kinh. (I cannot afford to soil my pages with extracts from them); và tất cả những đoạn đó trong Thánh Kinh, tôi để cho giới giáo sĩ xem xét, bình luận và giải thích. Các ông giáo sĩ đó có thể kiếm ra cách nào đó để lấy mật ong ra từ những bông hoa đó.

Cuốn Thánh Kinh không phải là cuốn sách để cho già cũng như trẻ đáng đọc. Nó chứa những trang sách mà không một ông mục sư nào ở Mỹ dám đọc trước cộng đồng dân Chúa bất kể là phần thưởng dành cho ông ta là cái gì. Có những chương mà không một người cha nào muốn đọc cho con nghe. Có những câu chuyện không thể kể; và sẽ có ngày cả nhân loại sẽ phân vân là sao mà một cuốn sách như vậy lại có thể gọi là được Thiên Chúa mạc khải.

Chúng ta thường xuyên được bảo rằng Thánh Kinh là nền tảng của sự khiêm tốn và đạo đức; trong khi thật ra thì những trang sách trong đó chẳng có gì là khiêm tốn và đạo đức [Xin dọc những lời tự nhận rất huênh hoang và những lời vô đạo đức của Giê-su trong Tân Ước. TCN], mà nếu một mục sư đọc chúng trên bục giảng thì ngay lập tức ông ta sẽ bị tố cáo là đồ khốn nạn dơ dáy (unclean wretch). *Mọi phụ nữ sẽ bước ngay ra khỏi nhà thờ, và nếu nam giới có ở lại thì chỉ với mục đích là nghiêm khắc trừng phạt ông mục sư đó* (chastising that minister).

Có phải tốt hơn là hãy chấp nhận Thánh Kinh được viết bởi những người man rợ trong một thời đại man rợ, thô thiển không? Có phải đúng hơn là có những tên Do Thái ngu đần nào đó đã viết lên những lời tầm thường đó. Những Ki Tô hữu bảo tôi rằng chính Thiên Chúa là tác giả của những điều đê tiện và ngu xuẩn (vile and stupid) này. [Và ngày nay, Mục sư Nguyễn Hữu Ninh vẫn dạy các tín đồ Tin Lành rằng Thiên Chúa là tác giả của những điều đê tiện và ngu xuẩn này. TCN]

Sự kiện là, những điều hay trong một cuốn sách không chứng minh được là cuốn sách đó đã được Thiên Chúa mạc khải (hay "hà hơi" theo mục sư Nguyễn Hữu Ninh), nhưng những điều xấu xa và sai lầm trong đó đích thực đã chứng minh rằng đó không phải là một cuốn sách đã được mạc khải.

Vấn đề thực sự không phải là cuốn Thánh Kinh có được mạc khải hay không, mà là nó có đúng hay không. Nếu nó đúng, nó không cần phải được mạc khải. Nếu nó đúng thì không có gì khác biệt là nó đã được viết bởi một người hay một ông thần; và nếu nó không đúng thì không thể bảo nó là do sự mạc khải của thần mà viết lên. Một bản cửu chương (multiplication table) thì cũng có ích, cũng đúng như là một thần đã xếp đặt những con số trong đó. Nếu Thánh Kinh thực sự đúng, không cần phải đề cao nó là do sự mạc khải của thần.

Thật ra thì, chân lý không cần phải được mạc khải. Không có gì phải cần đến sự mạc khải trừ sự giả mạo hay sai lầm [nghĩa là muốn sự giả mạo trở thành chân thật, sự sai lầm trở thành đúng bằng cách khoác cho nó bộ áo "do Thiên Chúa mạc khải". TCN]. *Ở đâu mà sự thật chấm dứt, ở đâu mà xác suất* (probability) *ngưng lại, thì ở đó sự mạc khải*

mà sự thật chấm dứt, ở đâu mà xác suất (probability) *ngừng lại, thì ở đó sự mạc khải* (hay "hà hơi") *bắt đầu. Một sự kiện không bao giờ đi cùng với một phép lạ. Chân lý không bao giờ cần đến sự trợ giúp của phép lạ.*

Sự mạc khải của cuốn Thánh Kinh tùy thuộc sự cả tin của người đọc. Đã có một thời, những điều viết trong đó về địa chất, về thiên văn, lịch sử thiên nhiên, đều được cho là do sự mạc khải của thần và do đó không thể sai lầm; thời đại đó đã qua. Đã có một thời, những quan niệm về luân lý đạo đức trong đó đã làm hài lòng những con người nắm quyền thống trị tư tưởng của nhân loại; thời đại đó đã qua.

Có một người thông minh nào trên thế giới ngày nay còn có thể tin được câu chuyện vườn Eden? Nếu bạn thấy người nào còn tin như vậy, hãy gõ lên trán anh ta, bạn sẽ nghe thấy một tiếng vang [vì đầu óc hắn ta rỗng tuếch. TCN]. *Có một người thông minh nào mà ngày nay còn có thể tin là Thiên Chúa đã tạo ra người đàn ông từ đất sét, và người đàn bà từ một cái xương sườn, rồi đặt hai người vào trong một cái vườn, và đặt một cái cây ở giữa vườn? Không có chỗ nào ngoài cái vườn để đặt cái cây đó hay sao, nếu ông ta không muốn cho họ ăn trái cây trên cây đó? Có còn người nào ngày nay còn có thể tin vào chuyện con rắn* (xúi Adam và Eve ăn trái cấm)*? Tôi thật thương hại bất cứ ai, trong thế kỷ 19 này, còn tin vào những chuyện trẻ con như vậy.*

Tại sao Adam và Eve bất tuân điều cấm của Thiên Chúa? Tại sao họ bị cám dỗ? Bởi ai? Bởi quỷ (hiện thân thành con rắn). *Ai tạo ra quỷ? Thiên Chúa. Ông ta tạo ra quỷ để làm gì? Tại sao ông ta không nói cho Adam và Eve biết về con rắn? Tại sao ông ta không canh chừng con quỷ mà lại đi canh chừng Adam và Eve? Tại sao ông ta không gây ra nạn hồng thủy trước, và dìm chết con quỷ, trước khi ông ta tạo ra Adam và Eve?*

Vậy mà, những người tự cho là mình thông minh – giáo sư đại học và viện trưởng các học viện [Ki Tô] *danh tiếng – đã dạy trẻ con và lớp trẻ rằng chuyện vườn Eden là một sự kiện lịch sử tuyệt đối. Cái ông Thiên Chúa này của họ, đứng chờ xung quanh cái vườn Eden – biết rằng cái gì sẽ xảy ra – đã tạo nên Adam và Eve với mục đích duy nhất là điều xảy ra sẽ phải xảy ra, rồi sao nữa? Bắt tất cả chúng ta phải chịu trách nhiệm, và chúng ta không hề có mặt ở đó. Adam và Eve là đại diện của những người chưa được sinh ra. Trước khi tôi bị ràng buộc vào một đại diện, tôi muốn có cơ hội để bỏ phiếu chọn anh ta hay không? Và nếu tôi ở đó* (vườn Eder*), và biết mọi trường hợp đã xảy ra, tôi đã bỏ phiếu "không chấp nhận". Tuy vậy, trách nhiệm vẫn về phần tôi.*

Chúng ta được Thánh Kinh và Giáo hội dạy, vì sự "sa ngã" này của Adam và Eve, "tội lỗi và cái chết đã đi vào nhân loại". Theo như vậy thì, ngay sau khi Adam và Eve ăn trái cấm, Thiên Chúa bắt đầu bày đặt ra những phương pháp để tiêu diệt sự sống của các con cái của ông ta. Ông ta đã "sáng tạo" ra mọi bệnh tật – nóng sốt, ho hắng và cảm cúm – tất cả những sự đau đớn cho thể xác và sự truyền nhiễm của bệnh dịch hạch, bệnh sốt rét và những vi khuẩn, để cho khi thở chúng ta hít vào những tên sát nhân mà chúng ta không thể nhìn thấy; và, sợ rằng có người sống thọ, Thiên Chúa phát minh ra động đất và núi lửa, bão tố và sấm sét; và các vi sinh vật tràn ngập vào tim óc, quá nhỏ đến nỗi mắt không nhìn thấy được.. Tất cả chỉ vì Adam và Eve không nghe lời ông ta.

Với lòng tốt vô tận (infinite goodness), *Thiên Chúa phát minh ra bệnh nhức xương và đau khớp xương, chứng khó tiêu* (dyspepsia), *ung thư và chứng đau thần kinh, và*

vẫn còn tiếp tục phát minh ra những chứng bệnh mới. Như vậy cũng chưa đủ, ông ta còn làm cho các bà mẹ phải đau đớn (khi sinh đẻ), *và qua lòng thương yêu của ông ta, sự chết sẽ đến với mọi người. Ông ta nguyền rủa cả thế giới.* (He cursed the world). *Nhưng tất cả những cái này chỉ là bước mở đầu cho sự trả thù của một ông Thiên Chúa chí thiện* (Good God). *Quý vị có thể nói đến một cách không rõ ràng, nhưng không bao giờ có thể quan niệm nổi những sự khủng khiếp vô cùng tận của cái giáo lý gọi là "Sự sa ngã của con người".* (the infinite horrors of the doctrine called "The fall of man").

Theo Thánh Kinh thì Thiên Chúa đã chọn lựa dân tộc Do Thái để loan báo một sự kiện vĩ đại: rằng ông ta là ông Thần duy nhất trên thế gian. Để đạt được mục đích này, ông ta hiện ra nhiều lần trước mặt Môi-se (Moses) – từ trên mây xuống núi Sinai, trong bụi cây bốc lửa, và làm hàng ngàn phép lạ để giáo dục và giữ dân Do Thái. Ông ta rẽ nước biển ngay trước mắt họ. Ông ta làm cho bánh rơi từ trên trời xuống để nuôi họ. Ông ta làm cho nước phọt ra từ tảng đá để cho họ uống cho đỡ khát. Những kẻ thù của ông ta đều bị tiêu diệt một cách rất lạ lùng; và trong 40 năm, cái ông Thiên Chúa này đích thân cai trị dân Do Thái. Tuy nhiên, sau tất cả những phép lạ này, một số người trong dân của ông ta lại vẫn cứ tin vào các Thần Cây, Thần Đá hơn là tin vào ông ta.

Cái ông Thiên Chúa này, với tất cả quyền năng và sự sáng suốt, lại không thể thuyết phục được một số dân du mục man rợ rằng ông ta thì mạnh hơn là các hình tượng của dân Ai Cập. Ông Thiên Chúa này không muốn cho dân Do Thái của ông ta có đầu óc suy tư và óc tìm hiểu. Đối với những người có đầu óc, sự trừng phạt là tử hình. Ở đâu mà ông Thiên Chúa này trị vì, sự tự do trí thức không được biết đến. Ông ta chỉ trông cậy vào bạo lực; đòi hỏi sự thờ phụng ông ta bằng gươm giáo và ngọn lửa thiêu đốt; ông ta xử sự như một điệp viên (spy), một phán quan của tòa án xử dị giáo (inquisitor), một quan tòa (judge), và một đao phủ (executioner).

Khi tôi đọc lịch sử của dân tộc Do Thái, từ nô lệ đến chết chóc, với những bạo chúa v..v.., tôi phải thú nhận là tôi thật thương xót họ. Họ bị gian lận, lừa dối và đối đãi rất tệ hại. Cái ông Thiên Chúa của họ rất dễ nổi nóng, vô lý, tàn ác, hận thù và bất lương. (Their God was quick-tempered, unreasonable, cruel, revengeful and dishonest). Ông ta luôn luôn hứa hẹn nhưng không bao giờ giữ lời. Ông ta phí thì giờ về những chi tiết nhỏ nhặt, trẻ con, và phóng đại những việc ông ta làm. Tôi không thể quan niệm được một cá tính nào đáng ghét hơn là cá tính của cái ông Thiên Chúa của người Do Thái. Ông ta long trọng hứa với dân Do Thái là mang họ ra khỏi Ai Cập đến một nơi tràn đầy sữa và mật ong.

Ông ta làm cho họ tin tưởng rằng trong tương lai gần, mọi khổ nạn của họ sẽ qua đi, và họ sẽ trở về vùng đất Canaan với vợ con, quên đi những sự cực khổ ở Ai Cập. Sau khi hứa hẹn đi, hứa hẹn lại (again and again) với đám dân du mục Do Thái khốn khổ là ông ta sẽ dẫn họ đến vùng đất hứa tràn đầy thực phẩm và vui sướng, cái ông Thiên Chúa này, quên hết mọi điều hứa hẹn của mình, và nói với đám dân khốn khổ đang ở dưới quyền ông ta: "Súc vật của các ngươi sẽ cùng các ngươi đi vào vùng sa mạc hoang dại và con cái các ngươi sẽ lang thang cho đến khi súc vật của các ngươi chết hết". Lời nguyền rủa trên là kết luận của mọi vấn đề. Trong vùng sa mạc của thần chết và tối tăm, tất cả những lời hứa hẹn của Thiên Chúa đều phai nhạt. Trong sự cực khổ và thất vọng của đám dân du mục, tất cả những hi vọng về tự do và định cư đều biến mất [cho đến năm 1947, TCN]. Hàng triệu dân Chúa bỏ thây trong

định cư đều biến mất [cho đến năm 1947. TCN]. Hàng triệu dân Chúa bỏ thây trong sa mạc, và mỗi xác chết là một nhân chứng của sự bất lương của Thiên Chúa (each corpse certified to the dishonesty of God). Những điều quá độc ác và vô tâm như vậy thật đã ra ngoài mọi ý niệm về công lý của tôi. [Theo ông Đỗ Mạnh Tri trong cuốn Ngón Tay Và Mặt Trăng thì tất cả những khổ nạn của dân Do Thái đều nằm trong chương trình giáo dục của Thiên Chúa. TCN]

Khi chúng ta nghĩ tới những người Do Thái khốn nạn, sợ hãi, giết nhau, bị giết chóc, rắn cắn, bệnh truyền nhiễm, lừa dối, lột hết của cải...chúng ta phải cám ơn trời đất là chúng ta đã không phải là dân tộc được Thiên Chúa chọn lựa (how thankful we should be that we are not the chosen people of God) [Việt Nam ta, trừ một số mất gốc, nhờ hồng phúc tổ tiên, cho nên không rơi vào số phận của những kẻ nô lệ tin tưởng và thờ phụng Thiên Chúa, một vị Thần độc ác ngoài sức tưởng tượng của con người tiến bộ ngày nay. TCN]. *So sánh với Thiên Chúa (Jehovah), Pharaoh (vua Ai Cập) là kẻ nhân từ, và cách hành xử độc đoán của Ai Cập là sự giải thoát cho những người phải chịu đựng ý tưởng về tự do của Thiên Chúa.*

Đọc Ngũ Kinh, tôi cảm thấy vô cùng phẫn nộ, ghê sợ và đầy sự thương hại. Không có gì đáng buồn thảm hơn là lịch sử của một dân tộc du mục thiếu ăn, lang thang trong sa mạc, làm mồi cho đói khát, bệnh tật. Cực kỳ ngu đần và mê tín, bị thống trị bởi sự lừa dối, đạo đức giả, họ là trò chơi của giới giáo sĩ. Thiên Chúa là kẻ thù lớn nhất của họ, và họ chỉ có một người bạn, đó là cái chết. Chúng ta không thể nào quan niệm nổi một sinh vật nào quá chừng đê tiện, đáng ghét, và kiêu căng hơn là vị Thần của người Do Thái. (It is impossible to conceive a more thoroughly despicable, hateful, and arrogant being, than the Jewish God) [Thảm thay, đây cũng lại là chính vị Thần mà những người Ki Tô Giáo Việt Nam, Ca Tô cũng như Tin Lành, gọi là Thiên Chúa và thờ phụng. TCN] Trong những huyền thoại của dân gian, không có Thần nào như hắn ta. Chỉ có hắn là chưa từng bị đau khổ cùng cực về thể xác cũng như tinh thần, chưa từng chảy nước mắt. Hắn chỉ thích thú với máu đổ và sự đau đớn của con người. Tình cảm con người không nghĩa lý gì đối với hắn. Hắn ta không biết gì là tình yêu thương, ca nhạc, hạnh phúc. Là một người bạn giả dối, một quan tòa bất công, một kẻ khoác lác (a braggart), *đạo đức giả, độc đoán, hận thù, ghen tuông, ưa trả thù, hứa hão, ưa nguyền rủa, ngu đần, đồng bóng, đồi bại và ghê tởm* (infamous and hideous) – *đó là Thiên Chúa trong Ngũ Kinh.* [Chúng ta không nên lấy làm lạ khi thấy trong Tân Ước, Thiên Chúa Con, alias Giê-su, cũng có không ít cùng những đặc tính được mô tả ở trên. Cũng giả dối, khoác lác, đạo đức giả, độc đoán, ác độc, hận thù, ưa trả thù, hứa hão, ưa nguyền rủa, ngu đần v..v.. Việc chứng minh rất dễ dàng. Chỉ cần mở cuốn Tân Ước ra là thấy ngay. Tôi sẽ trình bày chi tiết dẫn chứng từ Tân Ước trong một bài khác. TCN]

Trong nhiều năm, (trong thế giới Ki Tô) *người ta đã cho rằng 10 điều răn trong Cựu Ước là nền tảng của mọi ý tưởng về công lý và luật pháp. Nhiều nhà luật học nổi danh đã phải cúi đầu trước thành kiến phổ thông, và đã méo mó nghề nghiệp đến độ cho rằng luật của Môi-se là suối nguồn của mọi ý tưởng về công chính. Không có gì sai lầm một cách ngu đần hơn. Hàng ngàn năm trước khi Môi-se sinh ra đời, dân Ai Cập đã có một bộ luật. Họ đã có những luật chống phỉ báng, giết người, ngoại tình, ăn trộm, ăn cướp, luật đòi nợ, tôn trọng hợp đồng, bồi thường, chuộc đồ, và hầu như về mọi khía cạnh của đời sống xã hội.*

Họ thường bảo với tôi rằng, nếu không có cuốn Thánh Kinh thì không làm gì có nền văn minh nào. Người Do Thái có một Thánh Kinh. Người La Mã không có. Nhưng dân nào có một chính quyền tốt hơn? Chúng ta hãy lương thiện. La Mã không có

đất nào có một chính quyền tốt hơn? Chúng ta hãy tưởng tượng điều La Mã không có Thánh Kinh, Thiên Chúa không quan tâm đến đế quốc La Mã. Ông ta không có thì giờ. Tất cả thì giờ ông ta để cho người Do Thái. Nhưng La Mã đã chinh phục thế giới, kể cả dân Thần lựa chọn. Dân tộc có Thánh Kinh bị dân tộc không có Thánh Kinh đánh bại. [Điều này cũng đúng trong thời hiện đại. Mỹ và Pháp đều có Thánh Kinh, Việt Nam không có Thánh Kinh, nhưng đã đánh bại cả hai]. *Và chúng ta có thể nói gì về Hi Lạp? Không Thánh Kinh. Hãy so sánh Athens với Jerusalem. Athens là trung tâm nghệ thuật và trí thức của thế giới.* [Có lẽ tác giả chỉ biết đến lịch sử Trung Đông và Tây Phương]. *Hãy so sánh những huyền thoại của Hi Lạp với những huyền thoại của Do Thái. Huyền thoại Hi Lạp đẹp đẽ biết bao, còn huyền thoại Do Thái thì đầy những hận thù và bất công.*

Do Thái đã trở thành thế nào vì có Thánh Kinh? Đền thờ Thần của họ bị phá hủy, thành thị bị chiếm cứ; và họ chưa bao giờ trở nên thịnh vượng cho đến khi họ bị Thần bỏ rơi.

Nền tảng văn minh của chúng ta đã khởi đầu từ nhiều thế kỷ trước khi Ki Tô Giáo xuất hiện. Tất cả những gì đóng góp cho nền văn minh: sự tiến bộ trí thức, lòng can đảm, tổ chức chính phủ, kỹ nghệ v..v.. không đến từ Ki Tô Giáo mà là do sự đóng góp của mọi quốc gia trên thế giới từ xưa.

Có nhiều người cho rằng chính phủ của chúng ta là một chính phủ Ki Tô, đặt nền tảng trên Thánh Kinh, và người nào coi Thánh Kinh như là sai lầm và điên rồ (false and foolish) là phá hủy nền tảng của đất nước. Sự thực là, chính phủ của chúng ta không đặt nền tảng trên quyền của Thiên Chúa mà là trên quyền của con người. Hiến pháp của chúng ta được đóng khung trên sự thiêng liêng của nhân loại chứ không tuyên bố và không ủng hộ tư cách thần thánh của Giê-su. Chính phủ của chúng ta là chính phủ đầu tiên do dân và vì dân. Đây là quốc gia duy nhất mà Thiên Chúa không có quyền gì trong đó. Tuy vậy mà cũng còn có một số người bất lương và hèn nhát đến độ (dishonest and cowardly enough) long trọng quyết định đây là một quốc gia Ki Tô, và định chế tự do của chúng ta được đặt căn bản trên những luật ô nhục của Thần Gia-vê (infamous laws of Jehovah).

Và ở đây, tôi xin nói dứt khoát, khi tôi nói đến Thiên Chúa có nghĩa là tôi muốn nói đến Thần mà Moses mô tả trong Thánh kinh, Thần Gia-vê của người Do Thái. Tôi muốn nói đến Thiên Chúa đã ngăn chận sự tiến bộ của con người; đã tăng gấp bội sự cực kỳ đau đớn về tinh thần cũng như thể xác của phái nữ; và trong cơn giận đã nhận chìm cả thế giới – Thiên Chúa mà trên bàn thờ hắn có đầy máu, Thiên Chúa đã phanh thây những trẻ sơ sinh, cưỡng hiếp gái trinh, nô lệ hóa con người và chất đầy thế giới với những tội ác và sự ác độc; Thiên Chúa đã lập lên thiên đường cho một số nhỏ và hỏa ngục cho tuyệt đại đa số nhân loại..

Sự thật là, Môi-se (Moses) coi bầu trời như là một vòm cứng, nơi Thiên Chúa trú ngụ, và nước được giữ ở trên đó. Đó là tại sao họ thường ngẩng mặt cầu nguyện cho trời mưa. Họ cho rằng có vài thiên thần nào ở trên đó mở ra những cánh cửa để cho lượng nước mà họ mong muốn rơi xuống.

Họ không có cách nào để biết thế nào là mưa. Nước từ đâu mà rơi xuống? Họ không biết gì về sự bốc hơi của nước. Họ không hề tưởng tượng ra được rằng, ánh sáng mặt trời đã âu yếm hôn (amorous kisses) những làn sóng biển, từ đó hơi nước bốc lên để gặp người yêu ở trên không, nhưng rồi thất vọng nên đã biến thành nước mắt rơi xuống thành mưa.

mắt rồi xuống thành máu.

Tôi có thể bị đọa đầy xuống hỏa ngục, nhưng tôi không bao giờ tin là cây cỏ hoa lá trên trái đất lại có trước mặt trời [như đã được mạc khải trong Thánh Kinh] với những tia nắng lung linh, xua đi bóng tối của đêm trường.

Ngày nay, người ta thường cho rằng, trong khi Cựu Ước có nội dung man rợ của thời đại đó, Tân Ước thì hoàn toàn đạo đức, không có một tì vết nào trên những trang Tân Ước. Thật ra, Tân Ước còn ủng hộ chế độ nô lệ hơn là Cựu Ước. Về phần tôi, tôi sẽ không bao giờ, không bao giờ có thể (I never will, I never can) thờ phụng một Thiên Chúa chấp thuận chế độ nô lệ. Một Thiên Chúa như vậy, tôi thật là ghét và không thèm đếm xỉa gì đến ông ta. Tôi chẳng muốn cái thiên đường của ông ta, cũng như chẳng sợ cái hỏa ngục của ông ta.

Chúng ta được bảo rằng, trong Ngũ Kinh, Thiên Chúa, vị Cha chung của chúng ta, đã trao hàng ngàn thiếu nữ còn trinh, sau khi đã giết cha mẹ anh em họ, để cho những con người man rợ thỏa mãn lòng dục của họ [Ingersoll quên rằng chính Thiên Chúa cũng có phần].

Đó là sự "tự do tôn giáo" (religious freedom) của Thiên Chúa; lòng khoan nhượng của Thần Gia-vê (Jehovah). Nếu tôi sống ở Palestine vào thời đại đó, và vợ tôi, mẹ của những con tôi, nói với tôi rằng: "Tôi chán cái ông thần Gia-vê này quá đi; ông ta luôn luôn đòi nợ máu; không bao giờ chán ghét sự giết chóc; luôn luôn nói về quyền năng của ông ta; luôn luôn khoe những việc ông ta làm cho người Do Thái; luôn luôn đòi hỏi sự hi sinh tế thần – chim cu và chiên non – máu, không có gì ngoài máu. Chúng ta hãy thờ Thần Mặt Trời. Thần Gia-vê đầy lòng hận thù, xảo quyệt và quá đòi hỏi. Chúng ta hãy thờ Thần Mặt Trời. Mặt trời soi sáng những vẻ đẹp của trái đất, giúp cho hoa tươi nở; nhờ có ánh sáng mặt trời mà em được thấy anh, thấy các con của chúng ta.."

Nếu tôi theo đúng lệnh của Thiên Chúa, tôi sẽ phải giết vợ tôi. Bàn tay của tôi là người đầu tiên, và rồi bàn tay của bao nhiêu người khác, sẽ phải ném đá vợ tôi cho đến chết. Về phần tôi, tôi không bao giờ giết vợ, ngay cả khi một ông Thiên Chúa thực sự của vũ trụ này ra lệnh.

Nếu Thần Gia-vê sống như những thần dân mà ông ta cai trị, và nếu ông ta theo đúng những luật mà ông ta đặt ra, thì ông ta sẽ là người nuôi nô lệ, là kẻ buôn bán trẻ con, đánh đập phụ nữ. Ông ta sẽ phát động những cuộc chiến tranh diệt chủng. Ông ta sẽ là người đa thê, và sẽ phanh thây (butchered) vợ ông ta nếu bà ta theo một tôn giáo khác với ông ta.

Nếu Gia-vê thực sự là Thiên Chúa toàn trí, ông ta phải biết những gì sẽ xảy ra về sau. Ông ta phải biết Thánh Kinh của ông ta là một công sự mà sự đạo đức giả và độc đoán sẽ nằm trong đó, nó sẽ được dẫn chứng bởi những bạo chúa; được dùng để biện hộ cho những tên ăn cướp gọi là Vua, những kẻ đạo đức giả gọi là linh mục hay mục sư v..v..

Ông ta phải biết là ông ta không bao giờ thực hiện lời hứa của ông ta đối với dân Do Thái.. Ông ta hứa hẹn cho họ cả thế giới nhưng chỉ cho họ có sa mạc. Ông ta hứa hẹn cho họ sự tự do nhưng lại cho họ sự nô lệ.. Khi chúng ta đọc xong Cựu Ước, chúng ta bắt buộc phải nói rằng: "Không có một dân tộc nào khốn khổ như là dân tộc mà vua của họ là Thần Gia-vê."

Nếu chúng ta muốn xét đến những gì đã là ảnh hưởng của Thánh Kinh, chúng ta phải xét đến tình trạng ở Âu Châu khi mà Thánh Kinh được coi là tuyệt đối đúng và có ảnh hưởng nhiều nhất. Ki Tô Giáo là tôn giáo đã chiếm ngự Âu Châu trong thời Trung Cổ. Trong thời đó, nó có quyền lực tuyệt đối.

Sự thật là, trong thời đó, con người vì đã nghiên cứu kỹ Thánh Kinh nên đã giết vợ, giết con. Họ đọc Thánh Kinh rồi dùng những kìm cặp nung đỏ để hành hạ xác thịt con người. Họ đặt Thánh Kinh xuống để có thì giờ đổ chì nóng vào tai đồng loại. Họ ngưng đọc cuốn Thánh Kinh thiêng liêng đó để có thì giờ xâu xé đồng loại, trói chặt họ trong xiềng xích, và rồi lại trở lại để đọc Thánh Kinh, để mặc cho nạn nhân của họ chết rục trong ngục tù tối tăm với sự thất vọng. Họ ngưng đọc Cựu Ước để có thì giờ đóng cọc xuống đất, đi kiếm những bó củi và thiêu sống người lành và người lương thiện. Ngay cả những linh mục cũng đã ngưng đọc Thánh Kinh đủ lâu để nói lên những lời giả dối xuyên tạc về đồng bào của họ. Không có một tội ác nào mà những người đọc Thánh Kinh, tin Thánh Kinh, thờ phụng Thánh Kinh không làm. Không có một điều ác ôn nào mà một số người đọc Thánh Kinh, tin Thánh Kinh, và bảo vệ Thánh Kinh không làm. Những người tin Thánh Kinh và bảo vệ Thánh Kinh đã chất đầy thế giới này với những sự vu khống (calumnies and slanders).

Tôi không nói rằng đọc Thánh Kinh nhất định phải làm cho người đọc trở thành bất lương, nhưng tôi phải nói rằng, đọc Thánh Kinh không có ngăn ngừa họ khỏi phạm tội [những giáo hoàng, linh mục, mục sư cuồng sát, loạn dâm, và phạm đủ thứ tội là những người đọc và giảng Thánh Kinh nhiều nhất. TCN]. *Tôi không nói rằng tin ở Thánh Kinh sẽ khiến cho con người trở thành trộm cướp, nhưng tôi phải nói rằng, vì tin ở Thánh Kinh nên con người đã bạo hành, cầm tù và thiêu sống đồng loại.*

Hàng ngàn, hàng ngàn các bà mẹ đã đưa Thánh Kinh cho con cái mà không hề biết trong đó có những gì. Họ chỉ theo truyền thống, và như là một quy luật, con cái họ tiếp tục tôn kính cuốn Thánh Kinh, không phải là họ biết gì về cuốn đó nhưng vì đó là món quà của người mẹ.

Sự kiện là các bà mẹ giới thiệu cuốn Thánh Kinh với con cái không chứng minh được rằng đó là cuốn sách được viết ra do sự mạc khải của Thiên Chúa. Sự kiện này chỉ có thể chứng minh một điều, đó là các bà mẹ đã tin rằng cuốn sách đó là do sự mạc khải của Thiên Chúa Ki Tô. Điều này cũng không chứng minh được những phép lạ trong đó là những sự thực. Dù tất cả các bà mẹ trên thế gian đều trao cho con cái cuốn Thánh Kinh cũng không chứng minh được là những chuyện giết mẹ, giết con, nô lệ hóa các bà mẹ, bán đi con cái, như được viết trong Thánh Kinh, là đúng.

Edmund About đã kể một câu chuyện minh họa niềm tin Chúa của một người Ý hiện đại. Một thanh niên ham mê đánh bạc và luôn luôn thua. Trong phòng hắn ta có một bức hình của bà đồng trinh bồng đứa con nhỏ. Quỳ trước tấm hình, anh ta đưa tay làm dấu cộng mà người ta thường gọi là làm dấu thánh giá, và cầu sự trợ giúp của đứa bé. Nhưng anh ta lại vẫn cứ thua. Trở lại trước tấm hình, anh ta nói với đứa bé là anh ta đã thua hết, chỉ còn lại đồng tiền cuối cùng, và cầu xin đứa bé hãy dùng quyền năng thần thánh giúp anh ta thắng trong canh bạc cuối cùng này. Nhưng rồi anh ta lại thua. Trở lại trước tấm hình, anh ta đưa nắm tay lên mặt đứa bé và hét: "Thằng bé khốn nạn, tao rất vui là mày đã bị người ta đóng đinh trên thập giá" (Miserable bambino, I am glad they crucified you).

Sự tin cậy vào một hình ảnh, một thánh tích, một cuốn sách, tất cả đều từ một nguồn gốc – thờ vật (fetishism) - Tin rằng một da con rắn, một hình ảnh, một cuốn sách có những thuộc tính siêu nhiên, về phương diện trí thức đều như nhau.

Đối với tôi, muốn thuyết phục những người có đầu óc là cuốn Thánh Kinh chỉ là sản phẩm của con người – những con người man rợ – là bảo họ hãy đọc nó. Hãy đọc nó như mọi cuốn sách khác, nghĩ tới nó như mọi cuốn sách khác, bỏ đi cái băng kính ngưỡng Thánh Kinh đang che mắt, dẹp bỏ mọi sự sợ hãi trong lòng, loại ra khỏi đầu óc sự mê tín, rồi hãy đọc cuốn Thánh Kinh, và các bạn sẽ cảm thấy ngỡ ngàng là tại sao có một thời mình đã cho rằng một đấng siêu nhiên với trí tuệ siêu việt, lòng thiện vô tận, lại là tác giả của những điều ngu xuẩn và bạo tàn như vậy (the author of such ignorance and of such atrocity)? [Ingersoll đã nhận định rất đúng, xin đọc bài của Ruth Hermence Green kỳ tới. Lẽ dĩ nhiên, theo đúng những tiêu chuẩn đọc Thánh Kinh của Ingersoll không phải là dễ vì trước hết phải tẩy hết các độc tố Ki Tô ra khỏi đầu óc như Ingersoll đã đề nghị. TCN]

Trong hầu hết các nền thần học, các huyền thoại và tôn giáo độc thần, các con quỷ còn nhân đạo và nhân từ hơn các Thiên Chúa nhiều. Không có môt con quỷ nào đã ra lệnh cho thuộc hạ của mình giết trẻ con và phanh thây người đàn bà co mang. Tất cả những điều man rợ này đều luôn luôn là lệnh của Thiên Chúa chí thiện. Bệnh dịch cũng do Thiên Chúa nhân từ tạo ra. Nạn đói đáng sợ, với những trẻ sơ sinh bờ môi nhợt nhạt bú người mẹ hấp hối không còn sữa, cũng là tác phẩm của Thiên Chúa đầy lòng thương yêu. Không có một con quỷ nào đã bị lên án là tác giả của những sự tàn bạo ác ôn như trên (such fiendish brutality).

Thiên Chúa, theo Thánh Kinh, đã nhận chìm cả thế giới trừ tám người. Già, trẻ, lớn, bé đều bị sóng nước vô bờ nuốt chửng. Cái thảm họa đáng sợ này, trong sự tưởng tượng của đám linh mục ngu đần (ignorant priests), là tác phẩm không phải của quỷ, mà là của cái mà người ta gọi là Thiên Chúa, và tiếp tục thờ phụng một cách ngu đần cho đến ngày nay. (ignorantly worship unto this day).

Không có một người thông minh nào, không có một người nào mà đầu óc chưa bị nhiễm độc bởi mê tín, tê liệt bởi sợ hãi, có thể đọc Cựu Ước mà không bắt buộc phải đi đến kết luận: Thiên Chúa của chúng ta là một con thú hoang dại (that our God was a wild beast).

Cho tới bao giờ, than ôi! Cho tới bao giờ con người còn thờ phụng một cuốn sách? Cho tới bao giờ con người còn quỳ phục xuống đất trước những truyền thuyết ngu đần của cái quá khứ man rợ? (Hoaw long will they grovel in the dust before the ignorant legends of the barbaric past). Cho tới bao giờ họ còn theo đuổi những hồn ma trong sự tăm tối sâu thẳm hơn là cái chết.

Cho tới bao giờ, than ôi! cho tới bao giờ con người còn nghe lời đe dọa của Thiên Chúa, nhắm mắt lại trước thiên nhiên huy hoàng ngoạn mục? Cho tới bao giờ con người còn là nô lệ, bám víu vào một giáo thuyết sai lầm và độc ác? (a false and cruel creed).

Ngày nay, cả thế giới nên biết rằng cuốn Thánh Kinh chân thật (the real Bible) chưa đã được viết ra mà còn đang viết, tiếp tục viết, và không bao giờ hoàn thành cho đến khi nhân loại không còn tồn tại nữa./.

Có thể có người, nhất là các tín đồ GiaTô giáo, không tin những tài liệu trên là đúng. Tôi khuyên họ hãy mở cuốn Thánh Kinh ra đọc từ dòng đầu tới dòng cuối, rồi đọc lại lịch sử CaTô

khuyên họ hãy mở cuốn Thánh Kinh ra đọc từ đầu tới đuôi cuối, rồi đọc lại lịch sử CaTô LaMã giáo trên hoàn cầu đã được tóm lược trong chương II, họ sẽ thấy ngay sự tương quan giữa những điều dạy trong Thánh Kinh và hành động của giáo hội CaTô. Họ sẽ thấy ngay là những hành động của giáo hội CaTô trong suốt 20 thế kỷ nay là bắt nguồn từ những giáo lý trong Thánh kinh chứ không phải là do một vài giáo hoàng, như lời biện hộ gần đây của một đại trí thức CaTô Việt Nam, bị cái "chước cám dỗ làm điều thiện". Bản chất các giáo lý đã không thiện rồi và chính những giáo lý không thiện này đã đưa đến những hành động bất thiện. Khi đó họ có thể phối kiểm những điều mà những tác giả kể trên đã viết về Thánh kinh và sẽ thấy họ không viết sai sự thực, dù bản Thánh Kinh bằng tiếng Việt đã được lược bớt một số mâu thuẫn và những đoạn "không thể đọc được" so với bản tiếng Anh, King James.. Tôi cũng cần phải ghi ở đây là những tài liệu dẫn chứng trong bài viết này chẳng qua chỉ là một phần rất nhỏ của toàn bộ những tài liệu đã được xuất bản về lịch sử CaTô giáo và Thánh kinh CaTô, và trong phần tài liệu tham khảo ở cuối bài tôi cũng chỉ đưa ra một số tài liệu chọn lọc mà thôi.

Một câu hỏi được đặt ra: "Thế trong Thánh kinh không có đạo lý hay sao?" Câu trả lời là: "Hơn 90% cuốn Thánh Kinh là những chuyện thuộc vùng đất Do Thái, thuộc lịch sử Do Thái và là những chuyện chém giết, vô luân, độc ác v..v.. cùng những tín lý chứ không phải là đạo lý." Phần còn lại, như bài giảng trên núi, cũng không có gì đặc biệt, không có gì mới lạ, không có gì theo kịp, khoan nói đến chuyện vượt qua, được những tư tưởng, giáo lý của Phật Giáo, Khổng Giáo và Lão Giáo. Tôi thách đố bất cứ ai có thể đưa ra bất cứ đạo lý nào, tôi xin nhấn mạnh: đạo lý chứ không phải là tín lý, trong Thánh Kinh mà ta không thể tìm thấy trong Nho, Thích, Lão, và có thể minh xác cho độc giả thấy cái đạo lý trong Thánh Kinh là cái đạo lý như thế nào, có nhất quán hay không, hay là mâu thuẫn với rất nhiều điều vô đạo ở trong cuốn Thánh Kinh?

Những tín đồ CaTô giáo thường không đọc Thánh Kinh, và thường là những người các linh mục "bảo sao nghe vậy", mà linh mục lại là những người Tòa Thánh "bảo sao nghe vậy", cho nên họ vẫn tin rằng Thánh Kinh là những lời mặc khải của Thượng đế, do đó không thể sai lầm và tất nhiên phải chứa những lời khuyên răn về tình thương, luân lý, đạo đức v...v...Ngoài ra, theo lời "Giáo hội dạy rằng", họ tin rằng CaTô giáo là cái đạo chân thật duy nhất, cao quý nhất trên hoàn cầu. Họ bị một cái guồng máy nhồi sọ tinh vi của Giáo hội đưa vào đầu óc họ từ lúc còn nhỏ tuổi những thông tin sai lầm thí dụ như: nền văn minh tiến bộ ở Âu Mỹ là nền văn minh KiTô giáo, và rằng giáo hội CaTô đứng đầu trong việc tôn trọng nhân quyền, bảo vệ tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, là bạn của dân nghèo, là quán quân trong các việc thiện, là tiền phong trong vấn đề giáo dục mở mang đầu óc con người. Các học giả nghiên cứu về Ca Tô Giáo Rô-ma đã coi những điều tuyên truyền trái ngược với sự thực của Giáo hội như trên là "Học Thuật Ca Tô" (Catholic scholarship).

Đây chính là chủ đề mà tôi muốn trình bày phần nào chi tiết trong chương tới.

Các bài tôn giáo cùng tác giả

Trang Trần Chung Ngọc